

TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN
TỔ NGOẠI NGỮ - NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT), KHỐI LỚP 6
(Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 6; Số học sinh: 270;

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 1; Trình độ đào tạo: Đại học: 01;
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 01;

3. Thiết bị dạy học: *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Một số hình ảnh liên quan đến bài học. - Phiên bản tranh chân dung họa sĩ, ảnh chân dung, bài vẽ chân dung của HS, tranh chân dung thời kì La Mã Ai Cập cổ đại, hình minh họa thực hành. H/ả các sản phẩm tạo hình nhân vật các tư thế khác nhau. Minh họa về đồ vật sẵn có, có thể dùng để tạo khuôn in, làm khuôn tạo hình, một số bài vẽ có nd về đồ vật. - Máy chiếu. - Nguyên liệu: giấy, màu, bút, vật liệu, công cụ, giấy bạc, giấy màu, bìa hoặc đất nặn, trái cây rau, củ, quả, dao gọt...	01 bộ 01 bộ 01	Chủ đề 1: Kết nối bạn bè + Bài 1: Chân dung bạn em (2 tiết) + Bài 2: Tạo hình nhóm nhân vật (2 tiết) + Bài 3: In tranh kết hợp nhiều bản khắc (2 tiết)	

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
2	- Một số hình ảnh liên quan đến bài học. - Ảnh các tác phẩm nghệ thuật tạo hình thời tiền sử và cổ đại, tranh vẽ theo phong cách nghệ thuật tiền sử và cổ đại. Hình ảnh minh họa, giới thiệu về một số hoa lá và cách sử dụng một số loại màu vẽ; một số bài vẽ có nội dung về, họa tiết trang trí có ý nghĩa liên hệ thực tế; máy chiếu, họa phẩm,.. - Máy chiếu. - Nguyên liệu: giấy, màu, bút,... - Đề kiểm tra.	01 bộ 01 bộ 01	Chủ đề 2: Di sản Mỹ thuật + Bài 4: Nghệ thuật tạo hình tiền sử và cổ đại (2 tiết) + Bài 5: Sáng tạo họa tiết trang trí (2 tiết – Tiết 1: Hướng dẫn; Tiết 2: Kiểm tra giữa kì I)	
3	- Một số hình ảnh liên quan đến bài học. - Một số hình ảnh minh họa thời trang cho vật nuôi, giấy vẽ, màu vẽ, các sản phẩm, hoa lá, giấy, vải.... - Máy chiếu. - Nguyên liệu: Các loại lá cây khô, ép, các loài cá, màu, giấy vẽ, bút chì, tẩy, bút lông... Mẫu vật khối cầu, giấy vẽ, bút chì, bút màu..	01 bộ 01 bộ 01	Chủ đề 3 : Mỹ thuật và thiên nhiên + Bài 6: Tạo hình cá bằng lá cây (2 tiết) + Bài 7: Thời trang cho vật nuôi (2 tiết) + Bài 8: Vẽ mẫu có dạng khối cầu (2 tiết)	
4	- Một số sản phẩm về chủ đề đã học. - Bảng phụ, bút chì, tẩy, bút lông, giấy vẽ.... - Máy chiếu.	01	Bài 9: Ôn tập học kì 1	
5	- Đề, biểu điểm		Kiểm tra cuối kì 1	
6	- Một số tranh, ảnh liên quan đến bài học, bài vẽ minh họa, một số bài hát nói về chủ đề. - Một số bài vẽ có nội dung về biển đảo có ý nghĩa liên hệ thực tế; bài vẽ minh họa, giới thiệu về đường chân trời và cách sử dụng một số loại màu vẽ. Hình ảnh các lễ hội, đoạn clip ngắn về lễ	01 bộ 01 bộ	Chủ đề 4: Quê hương tươi đẹp + Bài 10: Biển đảo quê hương (2 tiết) + Bài 11: Ngày hội quê em (2 tiết)	

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
	hội, tranh vẽ của HS về lễ hội. - Máy chiếu. - Nguyên liệu: hoạ phẩm, bút chì, tẩy, màu vẽ, cách sử dụng màu nóng lạnh, màu tương phản, giấy vẽ, (vở thực hành)....	01		
7	- Một số tranh, ảnh liên quan đến bài học, bài vẽ minh họa. - Máy chiếu. - Bảng phụ. - Nguyên liệu: Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, các loại chữ trang trí đa dạng, báo, tạp chí, báo tường.... dao, kéo, bìa cát tông, hộp giấy, củ (Khoai, cà rốt, hay củ cải), các loại thiệp chúc mừng đã được vẽ, in, dán, giấy, khuôn in, màu vẽ, màu in.	01 bộ 01 01	Chủ đề 5: nhà thiết kế tài hoa + Bài 12: Tạo hình và trang trí chữ (2 tiết) + Bài 13: Thiết kế tạo dáng ô tô (2 tiết - Tiết 1: Hướng dẫn; Tiết 2: Kiểm tra giữa kì II) + Bài 14: Thiết kế thiệp chúc mừng (2 tiết)	
8	- Một số tranh, ảnh liên quan đến bài học, bài vẽ, hình ảnh minh họa. - Máy chiếu. - Bảng phụ. - Nguyên liệu: Màu vẽ , giấy trắng, giấy báo, giấy màu thủ công, kéo, bút chì, băng dính, hồ dán,... tranh, ảnh, sản phẩm búp bê làm nhiều vật liệu khác nhau; một số vật liệu tái chế: chai, lọ, hộp,...	01 bộ 01 01	Chủ đề 6: Sống xanh + Bài 15: Thiết kế túi giấy (2 tiết) + Bài 16: Tạo hình đồ chơi bằng vật liệu tái chế (2 tiết)	
9	- Một số sản phẩm về chủ đề đã học. - Bảng phụ, bút chì, tẩy, bút lông, giấy vẽ.... - Máy chiếu.	01 bộ 01	Bài 17: Ôn tập học kì 2	
10	- Đề, biểu điểm		Kiểm tra cuối kì 2	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Lớp học		Các tiết học Mỹ thuật.	Trường không có phòng học bộ môn Mỹ thuật

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Mĩ thuật 6: CV 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ SGDDT; Công văn số 175/SGDDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021)

Tổng số tiết: 35

Học kì I: 18 tuần x 1 = 18 tiết;

Học kì II: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
1	Bài 1: Chân dung bạn em.	1	1. Về năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động chuẩn bị đủ đồ dùng, vật liệu để học tập, tự giác tham gia học tập. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và nhận xét đặc điểm khuôn mặt, tác phẩm, sản phẩm nghệ thuật. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn, sử dụng công cụ, hoạt phẩm để thực hành tạo sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ : khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét sản phẩm theo chủ đề. - Năng lực mỹ thuật: + Nêu được đặc điểm của thể loại tranh chân dung. + Tìm hiểu và nắm được tỉ lệ khuôn mặt người, trình bày được cách vẽ và vẽ được tranh chân dung người bạn của mình.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			+ Giới thiệu và nêu được cảm nhận về tranh chân dung. 2. Về phẩm chất Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS những phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực qua các biểu hiện chủ yếu sau: - Thể hiện tình thương, quý mến, hoà đồng với bạn trong lớp, biết quan tâm bạn; - Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của người khác. - Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng học tập, không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn. - Hăng hái trao đổi, thảo luận, có ý thức trong các hoạt động chung; có thái độ không đồng tình với các biểu hiện không đúng. - Biết giữ vệ sinh lớp học và có ý thức bảo quản đồ dùng học tập; Biết trân trọng sản phẩm của mình và của bạn.	
2,3	Bài 2: Tạo hình nhóm nhân vật	2	1. Về năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ bản thân, nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng nhau thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy bạc, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm. Phát biểu và thực hiện được ý tưởng sáng tạo trên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Phát triển khả năng trao đổi, thảo luận qua việc vui nhận xét, chia sẻ ý tưởng các sản phẩm. - Năng lực mỹ thuật:	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Biết cách sử dụng các vật liệu sẵn có để tạo hình sản phẩm điêu khắc - Tạo hình được nhân vật theo các dáng khác nhau - Xây dựng được nội dung chủ đề cho nhóm nhân vật + Biết cách sử dụng các vật liệu sẵn có để tạo hình sản phẩm điêu khắc. + Tạo hình nhóm nhân vật người theo những tư thế khác nhau. + Xây dựng được nội dung theo các dáng khác nhau. + Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, nhóm và bạn bè. 2. Về phẩm chất Có thái độ phấn đấu học tập, sáng tạo để phát triển bản thân và đóng góp cho đất nước. - Thể hiện, phát biểu cảm nghĩ, tình yêu thương đối với con người. - Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng học tập, tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm. - Không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn, có thái độ không đồng tình với các biểu hiện không đúng. - Trân trọng và giữ gìn các sản phẩm tạo hình như tượng, tượng đài nơi công cộng. Yêu quý sản phẩm mỹ thuật do mình, bạn và người khác tạo ra.	
4,5	Bài 3: In tranh kết hợp nhiều bản khắc	2	1. Về năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm; phát biểu và thực hiện được ý tưởng sáng tạo trên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Phát triển khả năng trao đổi, thảo luận qua việc giới thiệu, nhận xét, chia sẻ ý tưởng các sản phẩm. - Năng lực mỹ thuật: - Biết được kĩ thuật in lõm, in nổi - Biết cách làm khuôn để in theo ý muốn - Lựa chọn và kết hợp các khuôn rồi để in thành bức tranh - Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm + Biết cách tạo hình khuôn để in theo ý muốn. + Bước đầu nhận biết được đặc điểm của các kĩ thuật in (in nổi, in lõm) và cách sử dụng tạo hình khuôn trong in tranh kết hợp nhiều bản khắc. + Tìm hiểu và nắm được cách sáng tạo sản phẩm theo những cách khác nhau. + Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. 2. Về phẩm chất - Yêu thiên nhiên, thể hiện cảm nghĩ về tình yêu cái đẹp trong tạo hình khuôn và in tranh kết hợp nhiều bản khắc. - Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm. - Có ý thức, nhận thức về sử dụng tạo hình khuôn và in tranh. Biết bảo quản và sử dụng hợp lí đồ dùng học tập của bản thân, giữ gìn vệ sinh lớp học.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Hăng hái, trao đổi, chia sẻ chân thực suy nghĩ cảm nhận, thể hiện sự trân trọng sản phẩm mỹ thuật do mình, bạn và người khác tạo ra.	
6,7	Bài 4: Nghệ thuật tạo hình tiền sử và cổ đại	2	1. Về năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động lựa chọn cách thực hành. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét sản phẩm. - Năng lực mỹ thuật: - Phân tích được một số yếu tố thẩm mỹ của nghệ thuật tiền sử và cổ đại - Vẽ được tranh mô phỏng theo phong cách tạo hình của nghệ thuật Ai Cập cổ đại hoặc phong cách tạo hình của nghệ thuật tiền sử và cổ đại khác. - Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. Biết trân trọng, giữ gìn những giá trị nghệ thuật của Việt Nam cũng như của các dân tộc trên thế giới. + Phân tích được một số yếu tố về thẩm mỹ của nghệ thuật tiền sử và cổ đại. + Vẽ được tranh mô phỏng theo phong cách tạo hình của nghệ thuật Ai Cập cổ đại hoặc các phong cách tạo hình nghệ thuật tiền sử và cổ đại khác.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			+ Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. Biết trân trọng, giữ gìn những giá trị nghệ thuật của Việt Nam cũng như của các dân tộc khác trên thế giới. 2. Về phẩm chất - Chia sẻ thẳng thắn suy nghĩ, cảm nhận của bản thân trong thảo luận. – Tôn trọng sản phẩm mỹ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra. - Trân trọng, gìn giữ những giá trị văn hoá nghệ thuật của nhân loại. dùng học tập. - Biết giữ vệ sinh lớp học, bảo quản sản phẩm và đồ dùng học tập.	
8,9	Bài 5: Sáng tạo họa tiết trang trí (2 tiết - Tiết 1: Hướng dẫn; tiết 2: Kiểm tra giữa kì I)	2	1. Về năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu sưu tầm để học tập; nghiêm túc tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận, nhận xét, phát triển các nội dung bài học. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra được vẻ đẹp của sáng tạo họa tiết trang trí thông qua việc sử dụng đường nét, màu sắc + Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng được ngôn ngữ diễn tả đường nét và màu sắc + Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và cuộc sống gắn liền với cỏ cây, hoa lá, chim thú... theo cảm nhận. + Năng lực thể chất: Các kĩ năng thao tác, hoạt động vẽ tranh sử dụng các công cụ vẽ	Bài thực hành

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Năng lực mỹ thuật: - Biết một số dạng họa tiết trang trí trong mỹ thuật và đời sống - Nêu được đặc điểm của họa tiết trang trí theo nguyên lý cân bằng đối xứng - Vẽ và thể hiện màu sắc họa tiết theo quy tắc đơn giản - Hiểu được ý nghĩa của họa tiết trang trí trong đời sống. + Bước đầu biết được sự phong phú của hoa lá, con vật,... trong tự nhiên, trong cuộc sống để đơn giản, cách điệu tạo thành họa tiết trang trí ứng dụng được vào sản phẩm bài vẽ. + Phân biệt, chọn được một số loại hoa, lá, con vật,... có hình dáng đẹp và cách sử dụng, đường nét trong vẽ tạo họa tiết trang trí. + Nêu được đặc điểm của họa tiết trang trí theo nguyên lý cân bằng đối xứng. – Vẽ và thể hiện màu sắc họa tiết theo quy tắc đơn giản. + Hiểu được ý nghĩa của họa tiết trang trí trong đời sống. 2. Về phẩm chất - Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo. - Không tự tiện sử dụng hoạ phẩm, ý tưởng, nội dung... của người khác. - Trung thực trong nhận xét, chia sẻ, thảo luận. - Yêu thiên nhiên, cỏ cây hoa lá, thích cái đẹp trong cuộc sống. - Tôn trọng và phát huy, giữ gìn vốn cổ trong mỹ thuật truyền thống Việt Nam. - Trân trọng sản phẩm mỹ thuật của bản thân, bạn bè và của người khác.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
10,11	Bài 6: Tạo hình cá bằng lá cây	2	1. Về năng lực - Nhận biết, giải thích và liên tưởng được đặc điểm hình dạng, cấu tạo của lá cây với hình dạng, cấu tạo của cong vật. - Biết được cách in và tạo hình những con cá khác nhau từ lá cây - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét, sản phẩm. - Năng lực mỹ thuật: + Nhận biết, giải thích và liên tưởng được đặc điểm hình dáng, cấu tạo của cây với hình dáng, cấu tạo của con vật. + Biết được cách in và tạo hình được những con cá khác nhau từ lá cây và xếp tạo thành bức tranh. + Nêu được cảm nhận về sản phẩm. 2. Về phẩm chất - Chuẩn bị lá cây, đồ dùng, dụng cụ học tập, thực hành đầy đủ, tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm. - Yêu thích vẻ đẹp của thiên nhiên, bảo vệ cây xanh, sáng tạo và có tinh thần xây dựng, bảo vệ đất nước. - Biết chia sẻ và thể hiện tình yêu đối với thiên nhiên; biết bảo	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			vệ môi trường sống bằng những hành động cụ thể như trồng cây gây rừng, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ biển; yêu thích học tập trải nghiệm, sáng tạo, - Thắng thắn đóng góp ý kiến và xây dựng bài, không tự tiện lây đồ dùng học tập của bạn. - Giữ gìn và bảo vệ sản phẩm của mình, luôn tôn trọng sản phẩm và sự sáng tạo của bạn cũng như người khác.	
12,13	Bài 7: Thời trang cho vật nuôi	2	1. Về năng lực - Hiểu được đặc điểm của trang phục cho vật nuôi - Biết cách xây dựng ý tưởng và tạo hình được trang phục phù hợp cho vật nuôi - Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. Biết yêu quý, bảo vệ các loại động vật - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết và chuẩn bị đồ dùng, vật liệu sưu tầm để học tập, nghiêm túc tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận, nhận xét, phát + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra được vẻ đẹp của sáng tạo thời trang về các nội dung bài học. trang cho vật nuôi thông qua việc sử dụng nguyên vật liệu và màu sắc. + Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng được ngôn ngữ diễn tả hình dáng và màu sắc theo cảm nhận. - Năng lực mỹ thuật: + Hiểu được đặc điểm của trang phục cho vật nuôi. + Biết cách xây dựng ý tưởng và tạo hình được trang phục phù	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			hợp cho vật nuôi. + Phân biệt, chọn lựa được một số loại hoa, lá, nguyên vật liệu,... có hình dáng đẹp và sử dụng trong sáng tạo thời trang. + Thực hành sáng tạo thời trang cho vật nuôi và hiểu được ý nghĩa, giá trị sản phẩm của mình. + Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. Biết yêu quý, bảo vệ các loài động vật 2. Về phẩm chất - Yêu thiên nhiên, yêu con vật, thích cái đẹp trong sáng tạo thời trang cho vật nuôi. - Chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo. - Trung thực trong nhận xét, chia sẻ, thảo luận, không tự tiện sử dụng hoạ phẩm, ý tưởng,... của bạn. - Biết giữ gìn và phát huy các giá trị thẩm mỹ trong thời trang cho vật nuôi yêu thích.	
14,15	Bài 8: Vẽ mẫu có dạng khối cầu	2	1. Về năng lực - Nêu được đặc điểm của khối cầu - Phân biệt được sự khác nhau giữa các vật mẫu - Vẽ được mẫu có hình dạng khối cầu và diễn tả được độ đậm, nhạt của mẫu - Nhận xét và nêu được cảm nhận về bài vẽ. - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận sản phẩm. - Năng lực mỹ thuật: + Nêu được đặc điểm của khối cầu. + Phân biệt được sự khác nhau giữa các vật mẫu. + Vẽ được mẫu vẽ có hình dạng khối cầu và diễn tả được độ đậm, nhạt (vẽ đậm nhạt) của mẫu. + Nhận xét và nêu được cảm nhận về bài vẽ. 2. Về phẩm chất – Yêu thích vẻ đẹp của thiên nhiên, bảo vệ cây xanh, sáng tạo và có tinh thần xây dựng và bảo vệ đất nước. – Biết chia sẻ và thể hiện tình yêu đối với thiên nhiên; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, xã hội; sẵn sàng cộng tác với mọi người xung quanh; tôn trọng sự khác biệt của mỗi người; yêu thích học tập, trải nghiệm, sáng tạo. – Siêng năng trong học tập và lao động; ý thức được thuận lợi, khó khăn trong học tập và sinh hoạt của bản thân và chủ động khắc phục vượt qua. – Thắng thắn đóng góp ý kiến và xây dựng bài, phê phán các hành vi gian dối trong học tập và trong cuộc sống. – Giữ gìn và bảo vệ sản phẩm mỹ thuật của mình làm ra, quan tâm đến các công việc chung.	
16	Ôn tập kì I	1	1. Về năng lực - HS được củng cố lại kiến thức và kĩ năng đã học về chủ đề kết	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			nội bạn bè, di sản mỹ thuật, mỹ thuật và thiên nhiên. - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm, vật liệu tái chế,... để thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét sản phẩm. - Năng lực mỹ thuật: + Kết nối được kiến thức qua các chủ đề đã học. + Nhớ lại các cách thực hiện một số kĩ thuật in, cách vẽ và tạo hình. + Nhắc lại một số đặc điểm cơ bản về nghệ thuật tạo hình tiền sử, cổ đại Việt Nam và thế giới. 2. Về phẩm chất - Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập, thực hành đầy đủ, tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm. - Yêu thích học tập trải nghiệm sáng tạo; có ý thức được việc tạo ra các sản phẩm bảo vệ môi trường và thiên nhiên. - Thắng thắn đóng góp ý kiến và xây dựng bài; phê phán các hành vi gian dối trong học tập và trong cuộc sống. - Giữ gìn và bảo vệ sản phẩm mỹ thuật của mình làm ra, luôn tôn trọng sự sáng tạo của bạn và người khác.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Giữ gìn, phát huy giá trị các di sản văn hoá của quê hương, đất nước; tôn trọng, giữ gìn và tuyên truyền, nhắc nhở người khác cùng giữ gìn di sản văn hoá của quê hương, đất nước.	
17,18	Kiểm tra HK I	2	1. Về năng lực: - Học sinh củng cố lại kiến thức tạo hình đã học - Năng lực tư duy, ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, đánh giá và tự đánh giá. - Năng lực cảm thụ thẩm mỹ, quan sát khám phá, thực hành sáng tạo 2. Về phẩm chất: Học sinh yêu thích môn học, cảm nhận được vẻ đẹp của tranh chân dung, nâng cao nhận thức thẩm mỹ..	Bài thực hành
19,20	Bài 10: Biển đảo quê hương	2	1. Về năng lực - Hiểu về đường chân trời trong mỹ thuật - Vẽ được bức tranh về biển đảo quê hương - Thông qua bài vẽ, thể hiện và cảm nhận được vẻ đẹp của biển đảo Việt Nam. - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu sưu tầm để học tập nghiêm túc tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận, nhận xét phát triển về các nội dung bài học. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra được vẻ đẹp của biển đảo quê hương thông qua việc sử dụng đường nét, màu sắc trong tranh. + Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng được ngôn ngữ diễn tả đường nét và màu sắc theo cảm nhận. + Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu	Tích hợp giáo dục Quốc phòng

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			sắc và cuộc sống gắn liền với biển đảo quê hương. - Năng lực mỹ thuật: + Hiểu được kiến thức về đường chân trời (đường tầm mắt) trong mỹ thuật. + Bước đầu biết được sự phong phú của việc pha trộn màu sắc trong tự nhiên, trong cuộc sống và ở sản phẩm bài vẽ. + Phân biệt được một số loại màu, biết cách sử dụng hình ảnh, đường nét, màu sắc phù hợp để vẽ tranh về biển đảo quê hương. + Vẽ được bức tranh về biển đảo quê hương. + Nhận biết và đặt được tên phù hợp cho bài vẽ. 2. Về phẩm chất - Có ý thức tìm hiểu truyền thống của dân tộc, yêu thiên nhiên biển đảo quê hương. - Thể hiện cảm nghĩ của bản thân về biển đảo quê hương. - Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng học tập, không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn, có ý thức bảo quản và sử dụng hợp lý đồ dùng học tập của bản thân, giữ gìn vệ sinh lớp học. - Tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm; trân trọng sản phẩm mỹ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra. - Có thái độ không đồng tình với các biểu hiện không đúng.	
21,22	Bài 11: Ngày hội quê em	2	1. Về năng lực - Kể được tên một số lễ hội và hoạt động trong lễ hội ở Việt Nam. - Nhận biết được các màu nóng, màu tương phản thường xuất hiện trong các lễ hội. - Nêu được cách vẽ và sử dụng màu sắc phù hợp với đề tài lễ hội.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật. - Trân trọng các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc. - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét, sản phẩm rõ ràng. - Năng lực mỹ thuật: + Nhận biết được các màu nóng, màu tương phản thường xuất hiện trong các lễ hội + Nêu được cách vẽ tranh đề tài. Sử dụng được màu sắc phù hợp để vẽ được bức tranh đề tài lễ hội. + Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật 2. Về phẩm chất - Có ý thức tìm hiểu truyền thống của quê hương, dân tộc thông qua các lễ hội, học tập, - Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng học tập, tích cực tham gia hoạt động sáng tạo sản phẩm. - Không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn; có thái độ không đồng tình với các biểu hiện không đúng.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Có ý thức bảo quản và sử dụng hợp lý đồ dùng học tập của bản thân, giữ gìn vệ sinh lớp học.	
23,24	Bài 12: Tạo hình và trang trí chữ	2	1. Về năng lực - Bước đầu hiểu lịch sử chữ tượng hình. - Làm quen với những kiểu chữ trang trí. - Biết cách lựa chọn, sáng tạo để gửi thông điệp qua hình dáng kiểu chữ. - Tạo được chữ mang tính trang trí. - Giới thiệu, nhận xét và nêu cảm nhận về sản phẩm. - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS sáng tạo được các kiểu chữ mới, biết kỹ năng kẻ chữ để phục vụ cho các môn học khác. + Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm. - Năng lực mỹ thuật: + Bước đầu tìm hiểu chữ tượng hình, làm quen với những kiểu chữ trang trí. + Biết cách lựa chọn, sáng tạo để gửi thông điệp qua hình dáng kiểu chữ, tạo được chữ mang tính trang trí. + Giới thiệu, nhận xét và đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			2. Về phẩm chất - Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng giấy, bút, màu vẽ cho thực hành; không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn. - Thắng thán đóng góp ý kiến và xây dựng bài; tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm. - Giữ gìn và bảo vệ sản phẩm mỹ thuật của mình làm ra, luôn tôn trọng sự sáng tạo của bạn và người khác.	
25,26	Bài 13: Thiết kế tạo dáng ô tô (2 tiết - Tiết 1: Hướng dẫn; tiết 2: Kiểm tra giữa kì I)	2	1. Về năng lực - Nêu được một số đặc điểm cơ bản về hình dáng, cấu tạo của xe oto - Thiết kế được mô hình xe ô tô theo ý tưởng riêng - Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm. - Năng lực mỹ thuật: + Nêu được một số đặc điểm cơ bản về hình dáng, cấu tạo của xe ô tô. + Thiết kế được mô hình ô tô theo ý tưởng riêng. + Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			2. Về phẩm chất - Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập, thực hành đầy đủ, tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm. - Thắng thắn đóng góp ý kiến và xây dựng bài; phê phán các hành vi gian dối trong học tập và trong cuộc sống. - Tôn trọng các dân tộc, các quốc gia và các nền văn hoá trên thế giới; sáng tạo có tinh thần xây dựng và bảo vệ đất nước. - Tham gia giao thông đúng luật và có ý thức ngăn chặn hành vi đua xe, lạng lách, đánh võng... - Giữ gìn và bảo vệ sản phẩm mỹ thuật của mình làm ra, tôn trọng sản phẩm và sự sáng tạo của bạn bè cũng như người khác.	
27,28	Bài 14: Thiết kế thiệp chúc mừng	2	1. Về năng lực - Hiểu được đặc điểm và ý nghĩa của thiệp chúc mừng - Biết thiết kế thiệp chúc mừng bằng kỹ thuật in, vẽ, kết hợp với các kỹ thuật khác. - Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình. - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; tự giác tham gia học tập. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, chia sẻ cảm nhận trong học tập. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn, sử dụng công cụ, giấy màu, sản phẩm trong thực hành sáng tạo. + Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng ngôn ngữ nói để trao đổi, thảo luận trong học tập. - Năng lực mỹ thuật:	Bài thực hành

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			+ Hiểu được đặc điểm và ý nghĩa của thiệp chúc mừng. + Trình bày được cách tạo thiệp chúc mừng và tạo được sản phẩm thiệp chúc mừng bằng kỹ thuật in, vẽ, kết hợp với các kỹ thuật khác. + Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. 2. Về phẩm chất – Chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ. – Biết giữ vệ sinh lớp học như nhặt giấy vụn để vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế; biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm của bạn và người khác. – Biết thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến người thân, bạn bè, thầy cô, qua sản phẩm.	
29	Bài 15: Thiết kế túi giấy	1	1. Về năng lực - Hiểu và thực hiện được ý tưởng thiết kế túi giấy - Biết cách lựa chọn, phối hợp các kỹ thuật vẽ, dán hoặc in để trang trí túi giấy - Trình bày được cảm nhận của mình về sản phẩm - Hiểu được lợi ích của túi giấy với việc bảo vệ môi trường. - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, vật liệu để thực hành; tự lựa chọn cách để thực hành, sáng tạo sản phẩm theo ý thích. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn vật liệu, hoạ phẩm, công cụ để	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét, sản phẩm. - Năng lực mỹ thuật: + Nêu được đặc điểm của túi giấy. + Trình bày được ý tưởng và tạo hình được sản phẩm túi giấy theo ý thích. Biết cách lựa chọn, phối hợp các phương pháp vẽ, dán hoặc in để dùng giấy trang trí được túi giấy. + Biết trưng bày, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm túi giấy. Nêu được lợi ích của túi giấy với việc bảo vệ môi trường. 2. Về phẩm chất - Tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo; biết sưu tầm một số loại giấy báo, giấy tạp chí, giấy bìa cũ để tạo thành túi giấy, - Biết sử dụng sản phẩm túi giấy thay cho túi nilon để bảo vệ môi trường. - Trân trọng sản phẩm mỹ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra; lắng nghe bạn chia sẻ và tôn trọng sự chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm của bạn.	
30	Ôn tập kì II	1	1. Về năng lực - Hệ thống lại kiến thức đã học của các chủ đề: quê hương tươi đẹp, nhà thiết kế tài hoa, sống xanh. - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, trưng bày,	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			trao đổi và chia sẻ những điều đã học trong mỗi tiết học. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, họa phẩm, vật liệu tái chế,... để thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng lời nói để chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. + Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và sáng tạo –GV các sản phẩm có tính mỹ thuật. - Năng lực mỹ thuật: + Nhận biết cách sử dụng đường nét, hình khối và màu sắc trong thiên nhiên để Kể tên sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. 2. Về phẩm chất - Yêu thiên nhiên, thích cái đẹp, sáng tạo trong cuộc sống. - Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo.	
31,32	Kiểm tra cuối HK II	2	1. Về năng lực: - Năng lực tư duy, ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, đánh giá và tự đánh giá. - Năng lực cảm thụ thẩm mỹ, quan sát khám phá, thực hành sáng tạo 2. Về phẩm chất: Học sinh yêu thích môn học, cảm nhận được vẻ đẹp của tranh chân dung, nâng cao nhận thức thẩm mỹ..	Bài thực hành
33	Bài 15: Thiết kế túi giấy	1	1. Về năng lực - Hiểu và thực hiện được ý tưởng thiết kế túi giấy - Biết cách lựa chọn, phối hợp các kỹ thuật vẽ, dán hoặc in để trang trí túi giấy - Trình bày được cảm nhận của mình về sản phẩm	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Hiểu được lợi ích của túi giấy với việc bảo vệ môi trường. - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, vật liệu để thực hành; tự lựa chọn cách để thực hành, sáng tạo sản phẩm theo ý thích. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn vật liệu, hoa phẩm, công cụ để thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét, sản phẩm. - Năng lực mỹ thuật: + Nêu được đặc điểm của túi giấy. + Trình bày được ý tưởng và tạo hình được sản phẩm túi giấy theo ý thích. Biết cách lựa chọn, phối hợp các phương pháp vẽ, dán hoặc in để dùng giấy trang trí được túi giấy. + Biết trưng bày, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm túi giấy. Nêu được lợi ích của túi giấy với việc bảo vệ môi trường. 2. Về phẩm chất - Tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo; biết sưu tầm một số loại giấy báo, giấy tạp chí, giấy bìa cũ để tạo thành túi giấy, - Biết sử dụng sản phẩm túi giấy thay cho túi nilon để bảo vệ môi trường. - Trân trọng sản phẩm mỹ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra; lắng nghe bạn chia sẻ và tôn trọng sự chia sẻ, cảm nhận	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			về sản phẩm của bạn.	
34,35	Bài 16: Tạo hình đồ chơi bằng vật liệu tái chế	2	1. Về năng lực - Nêu được đặc điểm của nhân vật và trình bày được cách tạo hình nhân vật đó. - Lựa chọn và sử dụng được các nguyên vật liệu phù hợp, sau đó trang trí sản phẩm theo ý thích. - Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn. - Có ý thức tiết kiệm, tái chế các nguyên vật liệu góp phần bảo vệ môi trường. - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, vật liệu để thực hành; tự lựa chọn cách để thực hành, sáng tạo sản phẩm theo ý thích. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn vật liệu tái chế, hoạ phẩm, công cụ để thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm - Năng lực mỹ thuật: + Nêu được đặc điểm (hình dáng, màu sắc, chất liệu,..) của một số nhân vật đồ chơi. + Trình bày được ý tưởng về cách tạo hình nhân vật, lựa chọn và sử dụng được các nguyên vật liệu phù hợp để sáng tạo được sản phẩm đồ chơi bằng vật liệu tái chế. + Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			mình, của bạn. 2. Về phẩm chất - Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu phục vụ học tập; biết sưu tầm một số đồ vật đã qua sử dụng có ở xung quanh để làm vật liệu và tái chế thành sản phẩm mỹ thuật. - Có ý thức tiết kiệm, tái chế các nguyên vật liệu góp phần bảo vệ môi trường. - Biết cảm nhận, trân trọng và bảo quản sản phẩm của mình, của bạn hay do người khác tạo ra.	
		35 Tiết		

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì 1	45 phút	Tuần 9	- Vẽ và thể hiện màu sắc họa tiết theo quy tắc đơn giản - Hiểu được ý nghĩa của họa tiết trang trí trong đời sống.	Bài thực hành
Cuối học kì 1	90 phút	Tuần 15.16	- Học sinh củng cố lại kiến thức tạo hình đã học - Học sinh yêu thích môn học, cảm nhận được vẻ đẹp của tranh chân dung, nâng cao nhận thức thẩm mỹ..	Bài thực hành
Giữa học kì 2	45 phút	Tuần 26	- Biết thiết kế thiệp chúc mừng bằng kỹ thuật in, vẽ, kết hợp với các kỹ thuật khác. - Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình.	Bài thực hành

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Cuối học kì 2	90 phút	Tuần 31.32	- Học sinh củng cố lại kiến thức tạo hình đã học - Học sinh yêu thích môn học, cảm nhận được vẻ đẹp của tranh chân dung, nâng cao nhận thức thẩm mỹ..	Bài thực hành

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT), KHỐI LỚP 7
 (Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 8 ; Số học sinh: 316;

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 1; Trình độ đào tạo: Đại học: 1

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ²: Tốt: 1; Khá: ; Đạt: ; Chưa đạt: .

3. Thiết bị dạy học: *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Một số hình ảnh liên quan đến bài học. - Bài giảng điện tử. - Máy chiếu, bảng tương tác. - Nguyên liệu: giấy, màu, bút, ...	01 bộ 01 bộ	Chủ đề 1: Tự hào Việt Nam + Bài 1: Chân dung bộ đội (2 tiết) + Bài 2: Phong cảnh quê hương (1tiết)	
2	- Một số hình ảnh liên quan đến bài học. - Mẫu dạng khối trụ. - Đồ vật được trang trí đẹp - Bài giảng điện tử. (nếu có) - Máy chiếu, bảng tương tác (hệ thống phòng học thông minh) – nếu có. - Nguyên liệu: giấy, màu, bút,... - Đề kiểm tra.	01 bộ 01 bộ 01	Chủ đề 2: Khám phá nguyên lí tạo hình + Bài 3: Vẽ mẫu có dạng khối trụ (2 tiết) + Bài 4: Chữ cơ bản (2 tiết) + Bài 5: Sáng tạo họa tiết trang trí (2 tiết – Tiết 1: Hướng dẫn; Tiết 2: Kiểm tra giữa kì I)	
3	- Một số hình ảnh liên quan đến bài học. - Một số mặt nạ bằng các chất liệu khác nhau. - Máy chiếu, bảng tương tác. - Nguyên liệu: giấy vẽ, bút chì, bút màu, bìa cứng, giấy màu...	01 bộ 01 bộ 01	Chủ đề 3 : Di sản mỹ thuật + Bài 6: Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại thế giới (2 tiết) + Bài 7: Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại Việt Nam (2 tiết)	

² Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
			+ Bài 8: Tạo dáng và trang trí mặt nạ (2 tiết)	
4	- Đề, biểu điểm		Kiểm tra cuối kì 1	
5	- Một số sản phẩm về chủ đề đã học. - Bảng phụ, bút chì, tẩy, bút lông, giấy vẽ.... - Máy chiếu.	01	Trưng bày kết quả học tập cuối kì I	
6	- Một số tranh, ảnh liên quan đến bài học, bài vẽ minh họa, một số bài hát nói về chủ đề. - Một số tượng 12 con giáp, thú - Máy chiếu, bảng tương tác (hệ thống phòng học thông minh) – nếu có. - Nguyên liệu: bút chì, tẩy, màu, giấy vẽ, (vở thực hành), đất nặn....	01 bộ 01 bộ 01	Chủ đề 4: Động vật quanh em + Bài 9: Mười hai con giáp (2 tiết) + Bài 10: Tượng thú (2 tiết)	
7	- Một số tranh, ảnh liên quan đến bài học, bài vẽ minh họa. - Máy chiếu, bảng tương tác (hệ thống phòng học thông minh) - Bảng phụ, vở thực hành - Nguyên liệu: Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, dao, kéo, bìa cát tông, lá, hoa, đất nặn, giấy màu.... - Đề kiểm tra.	01 bộ 01 01	Chủ đề 5: Kết nối nghệ thuật + Bài 11: In tranh tĩnh vật với vật liệu có sẵn (2 tiết) + Bài 12: Sáng tạo phù điêu nhóm người (2 tiết - Tiết 1: Hướng dẫn; Tiết 2: kiểm tra giữa kì II)	
8	- Một số tranh, ảnh liên quan đến bài học, bài vẽ, hình ảnh minh họa. - Máy chiếu, bảng tương tác (hệ thống phòng học thông minh) - Bảng phụ, vở thực hành - Nguyên liệu: Màu vẽ , giấy trắng, giấy báo, giấy màu thủ công, kéo, bút chì, băng dính, hồ dán,...	01 bộ 01 01	Chủ đề 6: Em làm nhà thiết kế. + Bài 13: Thiết kế logo (2 tiết) + Bài 16: Thiết kế lịch treo tường (2 tiết) + Bài 17: Thiết kế, tạo dáng xe đạp (2 tiết)	

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
	tranh, ảnh, sản phẩm búp bê làm nhiều vật liệu khác nhau; một số vật liệu tái chế: chai, lọ, hộp,...			
9	- Đề, biểu điểm		Kiểm tra cuối kì 2	
10	- Một số sản phẩm về chủ đề đã học. - Bảng phụ, bút chì, tẩy, bút lông, giấy vẽ.... - Máy chiếu.	01	Trưng bày kết quả học tập cuối kì I	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Lớp học		Các tiết học Mỹ thuật.	Trường không có phòng học bộ môn Mỹ thuật
2	Phòng thư viện	01	Bài 7(Tiết 1) - Tiết học thư viện	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Mĩ thuật 7: CV 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ SGDDT; CV 175/SGDDT-GDTrH ngày 20/01/2021)

Tổng số tiết: 35

Học kì I: 18 tuần x 1 = 18 tiết;

Học kì II: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
1	Bài 1: Chân dung bộ đội	2	1. Về năng lực - Trình bày được tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt người và vai trò của nét được sử dụng trong một số sản phẩm, tác phẩm. - Nêu được ý tưởng và cách vẽ chân dung bộ đội; vẽ được tranh chân dung bộ đội theo ý thích thể hiện được trạng thái cảm xúc, đặc điểm của khuôn mặt.	Tích hợp giáo dục Quốc phòng

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật. * Năng lực chung: - Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo. - Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. * Năng lực riêng: Vẽ được tranh chân dung bộ đội theo ý thích thể hiện được trạng thái cảm xúc, đặc điểm của khuôn mặt. 2. Về phẩm chất - Biết ơn, kính trọng người có công với đất nước.	
2	Bài 2: Phong cảnh quê hương	1	1. Về năng lực - Nhận biết được đặc điểm, vẻ đẹp của phong cảnh quê hương. - Vẽ được bức tranh phong cảnh mang nét đặc trưng riêng của quê hương. - Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật. - Biết yêu mến, trân trọng cảnh đẹp quê hương, đất nước. - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu sưu tầm để học tập nghiêm túc tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để vẽ tranh phong cảnh, cùng bạn thực hành thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra được vẻ đẹp của quê hương thông qua việc sử dụng đường nét, màu sắc trong tranh. + Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng được ngôn ngữ diễn tả đường nét và màu sắc theo cảm nhận.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			+ Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và cuộc sống gắn liền với quê hương. - Năng lực mỹ thuật: + Biết được sự phong phú của việc pha trộn màu sắc trong tự nhiên, trong cuộc sống và ở sản phẩm bài vẽ. + Vẽ được bức tranh về phong cảnh quê hương. + Nhận biết và đặt được tên phù hợp cho bài vẽ. 2. Về phẩm chất - Yêu mến cảnh đẹp quê hương đất nước, giữ gìn môi trường và biết ơn, kính trọng người có công với quê hương đất nước. - Thể hiện cảm nghĩ của bản thân về phong cảnh quê hương. - Tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm; trân trọng sản phẩm mỹ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra.	
3	Bài 3: Vẽ mẫu có dạng khối trụ.	2	1. Về năng lực - Nhận biết được tĩnh vật dạng khối trụ. - Xác định được nguồn sáng chính và độ đậm nhạt của mẫu. - Hiểu được quy trình bài vẽ theo mẫu. * Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có những góc nhìn đa chiều về mẫu vẽ. - Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét, sản phẩm rõ ràng.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			* Năng lực đặc thù khác + Năng lực mỹ thuật: - Vẽ được mẫu có dạng khối trụ, thể hiện được độ đậm nhạt. - Chia sẻ được cảm nhận và hiệu quả ánh sáng trên bài vẽ. - Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật 2. Về phẩm chất - Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS những phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực qua các biểu hiện chủ yếu sau: Cảm nhận được vẻ đẹp của tranh tĩnh vật và thêm yêu mến sản phẩm hội họa, từ đó biết cách làm đẹp, trang trí sắp xếp đồ đạc trong gia đình. - Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng học tập, không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn. - Hăng hái trao đổi, thảo luận, có ý thức trong các hoạt động chung. - Biết giữ gìn vệ sinh lớp học và có ý thức bảo quản đồ dùng học tập. Biết trân trọng sản phẩm của mình và của bạn.	
4	Bài 4: Chữ cơ bản	2	1. Về năng lực - Bước đầu hiểu lịch sử chữ tượng hình, biết được đặc điểm và cấu tạo chữ cái. - Hiểu và phân loại nhóm chữ có chung đặc điểm. Làm quen với những kiểu chữ cơ bản. - Biết cách lựa chọn, sáng tạo để gửi thông điệp qua hình dáng kiểu chữ. - Tạo được chữ cái trong bảng chữ theo dạng chữ nét đều. - Giới thiệu, nhận xét và nêu cảm nhận về sản phẩm.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			* Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS sáng tạo được các kiểu chữ mới, biết kỹ năng kẻ chữ để phục vụ cho các môn học khác. + Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm. * Năng lực mỹ thuật: + Bước đầu tìm hiểu chữ tượng hình, làm quen với những kiểu chữ cơ bản. + Biết cách lựa chọn, sáng tạo để gửi thông điệp qua hình dáng kiểu chữ, tạo được chữ cơ bản. + Giới thiệu, nhận xét và đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn. 2. Về phẩm chất - Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng giấy, bút, màu vẽ cho thực hành; không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn. - Thẳng thắn đóng góp ý kiến và xây dựng bài; tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm. - Giữ gìn và bảo vệ sản phẩm mỹ thuật của mình làm ra, luôn tôn trọng sự sáng tạo của bạn và người khác. - Biết ơn, kính trọng con người qua ý nghĩa câu tục ngữ: Nét chữ nết người, yêu quý truyền thống văn hóa chữ.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
5	Bài 5: Sáng tạo họa tiết trang trí - (2 tiết - Tiết1: Hướng dẫn; Tiết 2: Kiểm tra giữa kì I)	2	1. Về năng lực - Biết một số dạng họa tiết trang trí trong mỹ thuật và đời sống - Nêu được đặc điểm của họa tiết trang trí theo nguyên lí cân bằng đối xứng - Vẽ và thể hiện màu sắc họa tiết theo quy tắc đơn giản - Hiểu được ý nghĩa của họa tiết trang trí trong đời sống. - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu sưu tầm để học tập; nghiêm túc tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận, nhận xét, phát triển các nội dung bài học. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra được vẻ đẹp của sáng tạo họa tiết trang trí thông qua việc sử dụng đường nét, màu sắc + Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng được ngôn ngữ diễn tả đường nét và màu sắc + Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và cuộc sống gắn liền với cỏ cây, hoa lá, chim thú... theo cảm nhận. + Năng lực thể chất: Các kĩ năng thao tác, hoạt động về tranh sử dụng các công cụ vẽ - Năng lực mỹ thuật: + Bước đầu biết được sự phong phú của hoa lá, con vật,... trong tự nhiên, trong cuộc sống để đơn giản, cách điệu tạo thành họa tiết trang trí ứng dụng được vào sản phẩm bài vẽ. + Phân biệt, chọn được một số loại hoa, lá, con vật,... có hình dáng đẹp và cách sử dụng, đường nét trong vẽ tạo họa tiết trang trí.	Bài thực hành

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			+ Nêu được đặc điểm của hoạ tiết trang trí theo nguyên lí cân bằng đối xứng. – Vẽ và thể hiện màu sắc hoạ tiết theo quy tắc đơn giản. + Hiểu được ý nghĩa của hoạ tiết trang trí trong đời sống. 2. Về phẩm chất - Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo. - Không tự tiện sử dụng hoạ phẩm, ý tưởng, nội dung... của người khác. - Trung thực trong nhận xét, chia sẻ, thảo luận. - Yêu thiên nhiên, cỏ cây hoa lá, thích cái đẹp trong cuộc sống. - Tôn trọng và phát huy, giữ gìn vốn cổ trong mỹ thuật truyền thống Việt Nam. - Trân trọng sản phẩm mỹ thuật của bản thân, bạn bè và của người khác.	
6	Bài 6: Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại thế giới	2	1. Về năng lực - Phân tích được một số yếu tố về thẩm mỹ của nghệ thuật trung đại thế giới. - Tạo hình trang trí được sản phẩm sử dụng mô típ tạo hình trong nghệ thuật trung đại thế giới. - Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm * Năng lực chung: - Bài học góp phần hình thành và phát triển năng lực chung (tự học, tự chủ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) thông qua một số biểu hiện sau: - Sưu tầm tranh, ảnh về nghệ thuật trung đại thế giới. - Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, trao đổi, thảo luận về nội	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			dụng, ý tưởng để tạo hình trang trí được sản phẩm sử dụng mô típ nghệ thuật trung đại thế giới, cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. - Biết sử dụng dụng cụ, họa phẩm để thực hành tạo sản phẩm. 2. Về phẩm chất: - Nhân ái, trách nhiệm: Biết trân trọng, gìn giữ nghệ thuật của nhân loại. - Chăm chỉ, chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, thực hành.	
7	Bài 7: Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại Việt Nam	2	1. Về năng lực - Phân tích được một số yếu tố về thẩm mỹ của nghệ thuật trung đại Việt Nam. - Tạo hình trang trí được sản phẩm sử dụng mô típ tạo hình trong nghệ thuật trung đại Việt Nam. - Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm * Năng lực chung: - Bài học góp phần hình thành và phát triển năng lực chung (tự học, tự chủ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) thông qua một số biểu hiện sau: - Suu tầm tranh, ảnh về nghệ thuật trung đại Việt Nam. - Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để tạo hình trang trí được sản phẩm sử dụng mô típ nghệ thuật trung đại thế giới, cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. - Biết sử dụng dụng cụ, họa phẩm để thực hành tạo sản phẩm. 2. Về phẩm chất: - Nhân ái, trách nhiệm: Biết trân trọng, gìn giữ nghệ thuật của dân	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			tộc. - Chăm chỉ, chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, thực hành.	
8	Bài 8: Tạo dáng và trang trí mặt nạ.	2	1. Về năng lực - Trình bày được đặc điểm về hình dáng, họa tiết, màu sắc đặc trưng của một số loại mặt nạ. - Nêu được ý nghĩa của mặt nạ trong cuộc sống. - Tạo dáng và trang trí được một sản phẩm mặt nạ theo ý thích. - Chia sẻ và nhận xét được sản phẩm của mình, của bạn. - Biết trân trọng, giữ gìn các giá trị truyền thống của dân tộc. * Năng lực chung: - Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động thảo luận nhóm, giới thiệu sản phẩm và ý tưởng của bản thân. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua các hoạt động thực hành, luyện tập * Năng lực riêng: - Nêu được đặc điểm của các loại mặt nạ thông qua các hoạt động trả lời câu hỏi vấn đáp - Biết cách khai thác đặc điểm mặt nạ và sáng tạo được một sản phẩm mặt nạ theo ý thích thông qua hoạt động thực hành, luyện tập. - Biết cách đặt câu hỏi và nhận xét sản phẩm thông qua các hoạt động nhóm 2. Về phẩm chất: - Biết giữ gìn bảo vệ môi trường. - Biết trân trọng và giữ gìn các giá trị truyền thống của dân tộc	
9	Kiểm tra cuối HK I	2	1. Về năng lực	Bài thực

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Thông qua kiến thức đã học của các chủ đề: tự hào Việt Nam, khám phá nguyên lý tạo hình, di sản mỹ thuật. Học sinh có thể lựa chọn tranh vẽ hoặc sản phẩm mình thích để trưng bày. - Biết được tiêu chí phương pháp, lựa chọn sản phẩm. Lựa chọn được các sản phẩm tiêu biểu cho các chủ đề, bài học. Biết cách trưng bày sản phẩm phù hợp với không gian thực. - Trình bày được hiểu biết về các sản phẩm và ứng dụng trong đời sống. - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, trưng bày, trao đổi và chia sẻ những điều đã học trong mỗi tiết học. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, họa phẩm, vật liệu tái chế... để thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: biết sử dụng lời nói để chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. + Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và sáng tạo, các sản phẩm có tính mỹ thuật. - Năng lực riêng: + Nhận biết cách sử dụng đường nét, hình khối và màu sắc trong thiên nhiên. Kể tên sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. 2. Về phẩm chất: - Góp phần giữ gìn, phát huy giá trị các di sản văn hóa của mỗi dân tộc, quê hương, đất nước. Tự hào con người, đất nước	hành

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			Việt Nam. - Biết chia sẻ công việc thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến bạn bè, thầy cô... qua sản phẩm; yêu thích hoạt động trải nghiệm sáng tạo; có ý thức tạo ra các sản phẩm bảo vệ môi trường và thiên nhiên. - Tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo các tác phẩm, sản phẩm. - Biết lắng nghe, tiếp nhận, bảo vệ quan điểm và ý tưởng; chia sẻ khó khăn của bản thân trong thực hiện nhiệm vụ. - Biết hợp tác trong công việc, giữ gìn vệ sinh lớp học sau các buổi học, biết bảo quản, tôn trọng sản phẩm của mình, của bạn và người khác tạo ra; biết tôn trọng sự sáng tạo của mọi người.	
10	Trung bày sản phẩm cuối học kì I	1	1. Về năng lực - Thông qua kiến thức đã học của các chủ đề: tự hào Việt Nam, khám phá nguyên lý tạo hình, di sản mỹ thuật. Học sinh có thể lựa chọn tranh vẽ hoặc sản phẩm mình thích để trưng bày. - Biết được tiêu chí phương pháp, lựa chọn sản phẩm. Lựa chọn được các sản phẩm tiêu biểu cho các chủ đề, bài học. Biết cách trưng bày sản phẩm phù hợp với không gian thực. - Trình bày được hiểu biết về các sản phẩm và ứng dụng trong đời sống. * Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, trưng bày, trao đổi và chia sẻ những điều đã học trong mỗi tiết học.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm, vật liệu tái chế... để thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: biết sử dụng lời nói để chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. + Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và sáng tạo, các sản phẩm có tính mỹ thuật. * Năng lực riêng: + Nhận biết cách sử dụng đường nét, hình khối và màu sắc trong thiên nhiên. Kể tên sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. 2. Về phẩm chất: - Góp phần giữ gìn, phát huy giá trị các di sản văn hóa của mỗi dân tộc, quê hương, đất nước. Tự hào con người, đất nước Việt Nam. - Biết chia sẻ công việc thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến bạn bè, thầy cô... qua sản phẩm; yêu thích hoạt động trải nghiệm sáng tạo; có ý thức tạo ra các sản phẩm bảo vệ môi trường và thiên nhiên. - Tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo các tác phẩm, sản phẩm. - Biết lắng nghe, tiếp nhận, bảo vệ quan điểm và ý tưởng; chia sẻ khó khăn của bản thân trong thực hiện nhiệm vụ. - Biết hợp tác trong công việc, giữ gìn vệ sinh lớp học sau các buổi học, biết bảo quản, tôn trọng sản phẩm của mình, của bạn và người khác tạo ra; biết tôn trọng sự sáng tạo của mọi người.	
11	Bài 9: Mười hai con giáp	2	1. Về năng lực - Chỉ ra được đặc điểm 12 con giáp.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Vẽ được các con vật trong 12 con giáp (theo ý thích). - Hiểu biết, trân trọng giá trị phong tục tập quán và giá trị văn hóa dân tộc. - Bài học góp phần hình thành và phát triển năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua các biểu hiện sau: + Suy tầm tranh ảnh về 12 con giáp. + Chuẩn bị đồ dùng và vật liệu để học tập. + Trao đổi và thảo luận về nội dung, ý tưởng để vẽ tranh 12 con giáp cùng bạn, thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Biết sử dụng dụng cụ học tập, họa phẩm để sáng tạo sản phẩm. 2. Về phẩm chất - Bài học góp phần hình thành, bồi dưỡng ở học sinh các phẩm chất như: yêu thiên nhiên, bảo vệ động vật.	
12	Bài 10: Tượng thú	2	1. Về năng lực - Nhận biết được hình, khối, vật liệu qua một số tượng thú trong điêu khắc. - Bước đầu hiểu ý nghĩa một số bức tượng trong văn hóa Việt Nam. - Nhận xét, nêu cảm nhận về sản phẩm - Bài học góp phần hình thành và phát triển năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua các biểu hiện sau: + Suy tầm tranh ảnh về phù điêu. + Chuẩn bị đồ dùng và vật liệu để học tập. + Trao đổi và thảo luận về nội dung, ý tưởng để tạo hình phù điêu	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			tượng thú cùng bạn, thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Biết sử dụng dụng cụ học tập, họa phẩm để sáng tạo sản phẩm. 2. Về phẩm chất - Bài học góp phần hình thành, bồi dưỡng ở học sinh các phẩm chất như: yêu thiên nhiên, bảo vệ động vật.	
13	Bài 11: In tranh tĩnh vật với vật liệu có sẵn	2	1. Về năng lực - Biết cách quan sát và nhận ra vẻ đẹp trong thiên nhiên cũng như sản phẩm do con người tạo ra. - Hiểu được kết cấu bề mặt của vật liệu và biết cách lựa chọn vật liệu để in tranh tĩnh vật. - Hiểu được quan hệ giữa vật liệu và kỹ thuật trong thể loại in tranh - Hoàn thiện được bức tranh in tĩnh vật theo đúng quy trình. * Năng lực chung: - Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách chủ động và sáng tạo theo ý tưởng riêng và xây dựng sản phẩm cho nhóm. - Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. * Năng lực riêng: In được bức tranh tĩnh vật theo ý tưởng riêng, sử dụng được các vật liệu khác nhau để in tranh theo nhiều hình thức nhau. 2. Về phẩm chất - Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên, không sử dụng các chất liệu nilon làm vật liệu in tranh. - Có ý thức giữ gìn tài sản của cá nhân và tập thể, biết chia sẻ kiến thức kinh nghiệm thực hành, đồ dùng học tập với các bạn trong nhóm, lớp học.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
14	Bài 12: Sáng tạo phù điêu nhóm người (2 tiết - Tiết 1: Hướng dẫn; Tiết 2: kiểm tra giữa kì II)	2	1. Về năng lực - Hiểu được đặc điểm nghệ thuật phù điêu. - Phát triển được ý tưởng tạo hình qua hình dáng nhân vật. * Năng lực chung - Bài học góp phần hình thành và PT năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) thông qua việc HS sưu tầm tranh, ảnh về phù điêu; chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để tạo hình phù điêu nhóm người; cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, hoạ phẩm để thực hành tạo sản phẩm. * Năng lực đặc thù khác - Trình bày được đặc điểm của nghệ thuật phù điêu, phát triển được ý tưởng tạo hình qua hình dáng nhân vật. - Thực hành được các dáng người qua nghệ thuật phù điêu. 2. Về phẩm chất - Bài học góp phần bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm của HS biểu hiện chủ yếu một số hoạt động sau: - Chăm chỉ: chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ. - Trách nhiệm: Biết giữ vệ sinh lớp học như nhặt giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế... Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm của bạn bè và người khác tạo ra. - Nhân ái: Biết thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến người thân, bạn bè, thầy cô... qua sản phẩm.	
15	Bài 13: Thiết kế logo	2	1. Về năng lực - Làm quen, biết được ý nghĩa của Logo	Bài thực hành

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Hiểu được cách thiết kế Logo đơn giản - Thực hiện thiết kế được mẫu logo từ con vật, hình hoặc chữ theo ý thích - Giới thiệu, nhận xét và nêu cảm nhận về sản phẩm. * Năng lực chung: - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. - Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. - Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập: Chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS sáng tạo được các kiểu logo, biết kỹ năng thiết kế logo để phục vụ cho các môn học khác. *Năng lực riêng: - Tìm hiểu và thực hành tạo mẫu logo đơn giản. - Biết sử dụng các hình ảnh, chữ một cách sáng tạo. - Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm 2. Về phẩm chất: - Thẳng thắn đóng góp ý kiến và xây dựng bài; tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm. - Giữ gìn và bảo vệ sản phẩm mỹ thuật của mình làm ra, luôn tôn trọng sự sáng tạo của bạn và người khác. - Bước đầu hiểu và có ý thức tôn trọng bản quyền thương hiệu, không vi phạm thương hiệu sản phẩm.	
16	Bài 14: Thiết kế lịch treo tường	2	1. Về năng lực - Hiểu ý nghĩa và tác dụng của lịch treo tường.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Thực hiện được các thiết kế và trang trí một tờ lịch. - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, vật liệu để thực hành; tự lựa chọn cách để thực hành, sáng tạo sản phẩm theo ý thích. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn vật liệu tái chế, hoạ phẩm, công cụ để thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm - Năng lực mỹ thuật: + Nêu được đặc điểm (hình dáng, màu sắc, chất liệu,...) của lịch treo tường. + Trình bày được ý tưởng về cách tạo hình nhân vật, lựa chọn và sử dụng được các nguyên vật liệu phù hợp để sáng tạo được sản phẩm. + Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. 2. Về phẩm chất + Có trách nhiệm chuẩn bị đồ dùng học tập. + Có thái độ cố gắng, phấn đấu trong học tập	
17	Kiểm tra HK II	2	1. Về năng lực - Thông qua kiến thức đã học của các chủ đề: động vật quanh em, kết nối nghệ thuật, em làm nhà thiết kế, học sinh có thể lựa chọn vẽ tranh hoặc làm một sản phẩm mỹ thuật sáng tạo theo ý thích. * Năng lực chung:	Bài thực hành

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			+ Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, trưng bày, trao đổi và chia sẻ những điều đã học trong mỗi tiết học. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, họa phẩm, vật liệu tái chế,... để thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng lời nói để chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. + Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và sáng tạo * Năng lực riêng: + Nhận biết cách sử dụng đường nét, hình khối và màu sắc trong thiên nhiên để Kể tên sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. 2. Về phẩm chất - Yêu thiên nhiên, thích cái đẹp, sáng tạo trong cuộc sống. - Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo.	
18	Bài 15: Thiết kế, tạo dáng xe đạp	2	1. Về năng lực - Hiểu về thiết kế xe đạp. - Thiết kế bản vẽ hoặc mô hình xe đạp. - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, vật liệu để thực hành; tự lựa chọn cách để thực hành, sáng tạo sản phẩm theo ý thích. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn vật liệu tái chế, hoạ phẩm, công cụ để thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm - Năng lực mỹ thuật: + Nêu được đặc điểm (hình dáng, màu sắc, chất liệu,...) của một số nhân vật đồ chơi. + Trình bày được ý tưởng về cách tạo hình nhân vật, lựa chọn và sử dụng được các nguyên vật liệu phù hợp để sáng tạo được sản phẩm đồ chơi bằng vật liệu tái chế. + Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. 2. Về phẩm chất - Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu phục vụ học tập; biết sưu tầm một số đồ vật đã qua sử dụng có ở xung quanh để làm vật liệu và tái chế thành sản phẩm mỹ thuật. - Có ý thức tiết kiệm, tái chế các nguyên vật liệu góp phần bảo vệ môi trường. - Biết cảm nhận, trân trọng và bảo quản sản phẩm của mình, của bạn hay do người khác tạo ra.	
19	Trưng bày sản phẩm cuối học kì II	1	1. Về năng lực - Thông qua kiến thức đã học của các chủ đề: động vật quanh em, kết nối nghệ thuật, em làm nhà thiết kế, học sinh có thể lựa chọn tranh vẽ hoặc sản phẩm mỹ thuật mà mình thích để trưng bày. - Biết tuyển chọn các sản phẩm tiêu biểu. Áp dụng được kết quả vào trang trí nội thất. Tổ chức thảo luận. Cùng cố và phát triển	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			kỹ năng trình bày nhận thức về mỹ thuật. * Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, trưng bày, trao đổi và chia sẻ những điều đã học trong mỗi tiết học. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, họa phẩm, vật liệu tái chế,... để thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng lời nói để chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. + Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và sáng tạo – GV các sản phẩm có tính mỹ thuật. * Năng lực riêng: + Nhận biết cách sử dụng đường nét, hình khối và màu sắc trong thiên nhiên để Kể tên sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. 2. Về phẩm chất - Yêu thiên nhiên, thích cái đẹp, sáng tạo trong cuộc sống. - Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo.	
		35 tiết		

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
------------------------	-----------	-----------	-----------------	-----------

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì 1	45 phút	Tuần 9	- Vẽ và thể hiện màu sắc họa tiết theo quy tắc đơn giản - Hiểu được ý nghĩa của họa tiết trang trí trong đời sống.	Bài thực hành
Cuối học kì 1	90 phút	Tuần 15. 16	- Thông qua kiến thức đã học của các chủ đề: tự hào Việt Nam, khám phá nguyên lý tạo hình, di sản mỹ thuật. Học sinh có thể lựa chọn tranh vẽ hoặc sản phẩm mình thích để trưng bày. - Biết được tiêu chí phương pháp, lựa chọn sản phẩm. Lựa chọn được các sản phẩm tiêu biểu cho các chủ đề, bài học. Biết cách trưng bày sản phẩm phù hợp với không gian thực. - Trình bày được hiểu biết về các sản phẩm và ứng dụng trong đời sống.	Bài thực hành
Giữa học kì 2	45 phút	Tuần 26	- Hiểu được quan hệ giữa vật liệu và kỹ thuật trong thể loại in tranh - Hoàn thiện được bức tranh in tĩnh vật theo đúng quy trình.	Bài thực hành
Cuối học kì 2	90 phút	Tuần 31.32	- Thông qua kiến thức đã học của các chủ đề: động vật quanh em, kết nối nghệ thuật, em làm nhà thiết kế, học sinh có thể lựa chọn vẽ tranh hoặc làm một sản phẩm mỹ thuật sáng tạo theo ý thích.	Bài thực hành

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT), KHỐI LỚP 8
(Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 7 ; Số học sinh: 313;

- Học sinh khuyết tật: 01 (diện khuyết tật nhìn, mức độ nặng)

+ Diện hòa nhập: Giảm nhẹ đánh giá môn học

+ Biểu hiện: HS học sinh có khả năng nhìn hạn chế, khó khăn trong việc quan sát chữ viết trên bảng ở khoảng cách xa.

+ Điểm mạnh: HS có ý thức trong học tập, tham gia tích cực các hoạt động học.

+ Cần: Bố trí chỗ ngồi gần bục giảng và bàn giáo viên; hạn chế sử dụng hình ảnh, video nhiều đối với học sinh.

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 1; Trình độ đào tạo: Đại học: 1

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ³: Tốt: 1; Khá: ; Đạt: ; Chưa đạt: .

3. Thiết bị dạy học: *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Một số hình ảnh liên quan đến bài học. - Bài giảng điện tử. - Máy chiếu, máy tính. - Nguyên liệu: giấy, màu, bút, vải, đất nặn, ...	01 bộ	Chủ đề 1: Di sản Mỹ thuật + Bài 1: Trang trí theo nguyên lý chuyển động (2 tiết) + Bài 2: Thời trang áo dài Việt Nam (2 tiết) + Bài 3: Thực hành nghệ thuật phù điêu (2 tiết)	
4	- Một số hình ảnh liên quan đến bài học. - Bao bì bằng giấy được trang trí đẹp - Bài giảng điện tử. (nếu có)	01 bộ	Chủ đề 2: Môi trường xanh + Bài 4: Nghệ thuật trang trí không gian ngoài trời (1 tiết)	

³ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
	- Máy chiếu, bảng tương tác (hệ thống phòng học thông minh) – nếu có. - Nguyên liệu: giấy, màu, bút,... - Đề kiểm tra.		+ Bài 5: Thiết kế trang trí bao bì bằng giấy (2 tiết - Tiết 1: Hướng dẫn; Tiết 2: Kiểm tra giữa kì I)	
4	- Một số hình ảnh liên quan đến bài học. - Máy chiếu, bảng tương tác. - Nguyên liệu: giấy vẽ, bút chì, bút màu,...	01 bộ	Chủ đề 3 : Mĩ thuật hiện đại + Bài 6: Tìm hiểu nghệ thuật hiện đại thế giới (3 tiết) + Bài 7: Tìm hiểu nghệ thuật hiện đại Việt Nam (3 tiết)	
4	- Đề, biểu điểm		Kiểm tra cuối kì 1 (2 tiết)	
5	- Sản phẩm của học sinh		Trưng bày sản phẩm cuối học kì I (1 tiết)	
6	- Một số tranh, ảnh liên quan đến bài học, bài vẽ minh họa, một số bài hát nói về chủ đề. - Mẫu dạng khối trụ và khối cầu - Máy chiếu, bảng tương tác (hệ thống phòng học thông minh) – nếu có. - Nguyên liệu: bút chì, tẩy, màu, giấy vẽ (vở thực hành),....	01 bộ	Chủ đề 4: Làm chủ yếu tố tạo hình + Bài 8: Tranh in độc bản (2 tiết) + Bài 9: Vẽ mẫu có dạng khối trụ và khối cầu (2 tiết) + Bài 10: Vẽ tranh theo phong cách nghệ thuật Ấn tượng (2 tiết)	
7	- Một số tranh, ảnh liên quan đến bài học, bài vẽ minh họa. - Máy chiếu, bảng tương tác (hệ thống phòng học thông minh) - Bảng phụ, vở thực hành - Nguyên liệu: Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, dao, kéo, bìa cát tông, lá, hoa, giấy màu.... - Đề kiểm tra.	01 bộ	Chủ đề 5: Làm nhà thiết kế + Bài 11: Thiết kế mô hình máy bay (2 tiết - Tiết 1: Hướng dẫn; Tiết 2: kiểm tra giữa kì II) + Bài 12: Nghệ thuật thiết kế chữ (2 tiết) + Bài 13: Thiết kế và trang trí đồ dùng (2 tiết)	
8	- Một số tranh, ảnh liên quan đến bài học, bài vẽ,	01 bộ	Chủ đề 6: Hướng nghiệp	

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
	hình ảnh minh họa. - Máy chiếu, bảng tương tác (hệ thống phòng học thông minh) - Bảng phụ, vở thực hành - Nguyên liệu: Màu vẽ , giấy trắng, giấy báo, giấy màu thủ công, kéo, bút chì, băng dính, hồ dán,...		+ Bài 14: Tìm hiểu ngành nghề mỹ thuật tạo hình (1 tiết) + Bài 15: Vai trò của mỹ thuật tạo hình trong đời sống (1 tiết)	
9	- Đề, biểu điểm		Kiểm tra cuối kì II (2 tiết)	
10	- Sản phẩm của học sinh		Trưng bày sản phẩm cuối học kì II (1Tiết)	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Lớp học		Các tiết học Mỹ thuật.	Trường không có phòng học bộ môn Mỹ thuật

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Mĩ thuật 8: CV 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ SGDDT; CV 175/SGDDT-GDTrH ngày 20/01/2021)

Tổng số tiết: 35

Học kì I: 18 tuần x 1 = 18 tiết;

Học kì II: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
1	Bài 1: Trang trí theo nguyên lí chuyển động.	2	1. Về năng lực - Nhận biết nguyên lí chuyển động trong trang trí trên các di sản mỹ thuật.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Trình bày được nguyên lí chuyển động trên sản phẩm, bài vẽ trang trí. - Vận dụng được họa tiết theo nguyên lí chuyển động vào đời sống. - Có ý thức trân trọng, phát huy di sản mỹ thuật. * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có những góc nhìn đa chiều về họa tiết trang trí. - Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét, sản phẩm rõ ràng. * Năng lực mỹ thuật - Tạo được hoa văn trang trí có tính chuyển động - Chia sẻ được cảm nhận mảng màu họa tiết, cách sắp xếp trên bài vẽ thể hiện chuyển động. - Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm NT 2. Về phẩm chất: - Hiểu và trân trọng những sản phẩm trang trí trong đời sống. - Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS những phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực qua các biểu hiện chủ yếu sau: Cảm nhận được vẻ đẹp của bài vẽ trang trí và thêm yêu mến sản phẩm hội họa, từ đó biết cách làm đẹp, trang trí sắp xếp đồ đạc trong gia đình.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng học tập, không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn. - Hăng hái trao đổi, thảo luận, có ý thức trong các hoạt động chung. - Biết giữ gìn vệ sinh lớp học và có ý thức bảo quản đồ dùng học tập. Biết trân trọng sản phẩm của mình và của bạn.	
2	Bài 2: Thời trang áo dài Việt Nam	2	1. Về năng lực - Biết được lịch sử áo dài Việt Nam. - Vẽ được mẫu trang trí áo dài với hoa văn truyền thống của đồng bào dân tộc ít người. - Giải thích được giá trị thẩm mỹ, ý nghĩa của áo dài và họa tiết trang trí trên áo dài. - Chia sẻ được ý tưởng và vận dụng vào cuộc sống. - Bài học góp phần hình thành và phát triển năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) thông qua các biểu hiện sau: Suy tư tranh, ảnh về thời trang. - Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập. - Trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để thiết kế tạo hình trang phục áo dài cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. – Biết sử dụng vật liệu, dụng cụ, họa phẩm để thực hành tạo sản phẩm. 2. Về phẩm chất - Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Nhân ái: Biết thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến người thân, bạn, thầy giáo, qua sản phẩm. - Chăm chỉ: Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Trách nhiệm: Biết giữ gìn vệ sinh lớp học: nhặt giấy vụn bỏ vào thùng rác, không để hồ dán dính lên bàn, ghế,...Biết bảo quản sản phẩm của mình, trân trọng sản phẩm của bạn và người khác tạo ra.	
3	Bài 3: Thực hành nghệ thuật phù điêu	2	1. Về năng lực - Nêu được tên gọi, kĩ thuật chạm khắc. -Thực hiện được phù điêu hoa văn theo kĩ thuật trổ thủng hoặc khoét lõm. - Giải thích được ý tưởng, nội dung trên một số tác phẩm/sản phẩm phù điêu. - Đánh giá sản phẩm và thực hành ứng dụng vào đời sống. * Năng lực chung: - Bài học góp phần hình thành và phát triển năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) thông qua các biểu hiện sau: - Suru tâm tranh, ảnh về phù điêu. - Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập. - Trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để tạo hình sản phẩm phù điêu theo ý thích; cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. * Năng lực mỹ thuật - Biết sử dụng vật liệu, dụng cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo sản phẩm. 2. Về phẩm chất - Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Nhân ái: Biết thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến người thân, bạn, thầy cô giáo.... qua sản phẩm.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Chăm chỉ: Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ. - Trách nhiệm: Biết giữ gìn vệ sinh lớp học, không để đất nặn dính lên bàn, ghế, biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm của bạn và người khác tạo ra.	
4	Bài 4: Nghệ thuật trang trí không gian ngoài trời	1	1. Về năng lực - Hiểu về bố cục và phương án trưng bày sản phẩm. - Nhận biết được hình thức nghệ thuật trang trí không gian ngoài trời. - Thực hiện được sản phẩm trang trí không gian ngoài trời theo chủ đề. - Sử dụng sản phẩm trang trí vừa để làm đẹp không gian vừa giúp mọi người hiểu thêm về thông điệp bảo vệ môi trường. - Bài học góp phần hình thành và phát triển năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) thông qua một số biểu hiện sau: - Suru tầm hình ảnh về nghệ thuật trang trí không gian ngoài trời. - Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập. - Trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để tạo sản phẩm trang trí không gian ngoài trời; cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. - Biết sử dụng vật liệu, dụng cụ hoạ phẩm để thực hành tạo sản phẩm. 2. Về phẩm chất - Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Chăm chỉ: Có ý thức tham gia thảo luận, thực hành sản phẩm, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào học tập và đời sống hằng ngày.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Trách nhiệm: Có ý thức tạo các sản phẩm góp phần bảo vệ môi trường.	
5	Bài 5: Thiết kế trang trí bao bì bằng giấy (2 tiết - Tiết 1: Hướng dẫn; Tiết 2:Kiểm tra giữa kì I)	2	1. Về năng lực - Biết được giá trị công năng sử dụng vũ trang tri của hộp giấy. - Trình bày được cấu tạo và cách thiết kế, tạo hình hộp giấy. - Thiết kế, trang trí được sản phẩm hộp giấy phù hợp với mục đích sử dụng. - Có ý thức sử dụng những vật liệu thân thiện với môi trường. * Năng lực chung: - Bài học góp phần hình thành và phát triển năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) thông qua các biểu hiện sau: - Suru tâm bao bì, hình ảnh về thiết kế trang trí bao bì bằng giấy. - Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập. * Năng lực mĩ thuật: - Trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để tạo sản phẩm thiết kế trang trí bao bì bằng giấy; cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. Biết sử dụng vật liệu, dụng cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo sản phẩm. 2. Về phẩm chất - Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Chăm chỉ: Có ý thức tham gia thảo luận, thực hành sản phẩm, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào học tập và đời sống hằng ngày. - Trách nhiệm: Có ý thức sử dụng những vật liệu thân thiện với môi trường	Bài thực hành

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
6	Bài 6: Tìm hiểu nghệ thuật hiện đại thế giới	3	1. Về năng lực - Nhận biết được đặc điểm của một số trường phái, tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật hiện đại thế giới - Hiểu được cách vẽ và thực hành được bức tranh theo phong cách hội họa hiện đại. - Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm * Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ bản thân, nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để tạo hình trang trí được sản phẩm sử dụng mô típ nghệ thuật hiện đại thế giới, cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn, sử dụng công cụ, hoạt phẩm để thực hành tạo sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Phát triển khả năng trao đổi, thảo luận qua việc nhận xét, chia sẻ ý tưởng các sản phẩm. * Năng lực mỹ thuật: + Phân tích được một số yếu tố về thẩm mỹ của nghệ thuật hiện đại thế giới. + Vẽ hoặc in họa tiết lên sản phẩm dựa theo họa văn, mô típ trang trí của một phong cách nghệ thuật hiện đại thế giới. + Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. Biết trân trọng, giữ gìn những giá trị nghệ thuật của thế giới. 2. Về phẩm chất Bài học góp phần hình thành bồi dưỡng HS ở một số phẩm chất như:	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Nhân ái, trách nhiệm: Trân trọng, gìn giữ những giá trị văn hoá nghệ thuật của nhân loại - Chăm chỉ: Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, thực hành.	
7	Bài 7: Tìm hiểu nghệ thuật hiện đại Việt Nam	3	1. Về năng lực - Biết và nêu được bối cảnh, đặc điểm và quá trình phát triển của mỹ thuật hiện đại Việt Nam qua một số loại hình mỹ thuật tạo hình hiện đại. - Thực hành sáng tạo được sản phẩm theo một loại hình mỹ thuật. - Phát huy và vận dụng được các giá trị của mỹ thuật hiện đại Việt Nam vào sản phẩm sáng tạo. - Chia sẻ được nhận thức thẩm mỹ về một số tác phẩm hiện đại Việt Nam . * Năng lực chung: - Bài học góp phần hình thành và phát triển năng lực chung (tự chủ và tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) thông qua các biểu hiện sau - Suru tầm tranh, ảnh về nghệ thuật hiện đại Việt Nam. - Chuẩn bị đồ dùng vật liệu để học tập; trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để tạo sản phẩm sử dụng mô típ nghệ thuật hiện đại. * Năng lực mỹ thuật: - Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. - Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, hoạ phẩm để thực hành tạo sản phẩm. 2. Về phẩm chất Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như:	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Yêu nước: Biết trân trọng, gìn giữ nghệ thuật truyền thống hiện đại Việt Nam. - Chăm chỉ: Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, thực hành.	
8	Kiểm tra HK I	2	1. Về năng lực: - Học sinh củng cố lại kiến thức tạo hình đã học - Năng lực tư duy, ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, đánh giá và tự đánh giá. - Năng lực cảm thụ thẩm mỹ, quan sát khám phá, thực hành sáng tạo 2. Về phẩm chất: Học sinh yêu thích môn học, cảm nhận được vẻ đẹp của tranh chân dung, nâng cao nhận thức thẩm mỹ..	Bài thực hành
9	Trung bày sản phẩm cuối học kì I	1	1. Về năng lực - Thông qua kiến thức đã học của các chủ đề: động vật quanh em, kết nối nghệ thuật, em làm nhà thiết kế, học sinh có thể lựa chọn tranh vẽ hoặc sản phẩm mỹ thuật mà mình thích để trưng bày. - Biết tuyển chọn các sản phẩm tiêu biểu. Áp dụng được kết quả vào trang trí nội thất. Tổ chức thảo luận. Củng cố và phát triển kỹ năng trình bày nhận thức về mỹ thuật. * Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, trưng bày, trao đổi và chia sẻ những điều đã học trong mỗi tiết học. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, họa phẩm, vật liệu tái chế,... để thực hành tạo	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng lời nói để chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. + Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và sáng tạo – GV các sản phẩm có tính mỹ thuật. * Năng lực mỹ thuật: + Nhận biết cách sử dụng đường nét, hình khối và màu sắc trong thiên nhiên để Kể tên sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. 2. Về phẩm chất - Yêu thiên nhiên, thích cái đẹp, sáng tạo trong cuộc sống. - Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo.	
10	Bài 8: Tranh in độc bản	2	1. Về năng lực - Biết tên một số tác giả, tác phẩm tranh in độc bản. - Hiểu và phân biệt được kĩ thuật tranh in độ bản với các thể loại tranh in khác. - Sáng tạo được sản phẩm tranh in độc bản - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận sản phẩm.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Năng lực mỹ thuật: + Sử dụng kỹ thuật in độc bản để trang trí các sản phẩm trong đời sống. + Nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. 2. Về phẩm chất – Yêu thích vẻ đẹp của thiên nhiên, bảo vệ cây xanh, sáng tạo và có tinh thần xây dựng và bảo vệ đất nước. – Biết chia sẻ và thể hiện tình yêu đối với thiên nhiên; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, xã hội; sẵn sàng cộng tác với mọi người xung quanh; tôn trọng sự khác biệt của mỗi người; yêu thích học tập, trải nghiệm, sáng tạo. – Siêng năng trong học tập và lao động; ý thức được thuận lợi, khó khăn trong học tập và sinh hoạt của bản thân và chủ động khắc phục vượt qua. – Thẳng thắn đóng góp ý kiến và xây dựng bài, phê phán các hành vi gian dối trong học tập và trong cuộc sống. – Giữ gìn và bảo vệ sản phẩm mỹ thuật của mình làm ra, quan tâm đến các công việc chung.	
11	Bài 9: Vẽ theo mẫu có dạng khối trụ và khối cầu.	2	1. Về năng lực - Nhận biết được đặc điểm tạo hình khối trụ và khối cầu. - Phân biệt được các độ đậm, nhạt; giải thích được không gian xa, gần của vật mẫu. - Xác định và thể hiện được điểm nhấn trong bài vẽ. * Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có những góc nhìn đa chiều về mẫu vẽ. - Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét, sản phẩm rõ ràng. * Năng lực mỹ thuật - Vẽ được mẫu có dạng khối trụ và khối cầu, thể hiện được độ đậm, nhạt. - Chia sẻ được cảm nhận và hiệu quả ánh sáng trên bài vẽ mẫu có dạng khối trụ và khối cầu. - Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. 2. Về phẩm chất - Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS những phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực qua các biểu hiện chủ yếu sau: Cảm nhận được vẻ đẹp của mẫu có dạng khối trụ và khối cầu và thêm yêu mến sản phẩm hội họa. Từ đó biết cách làm đẹp, trang trí sắp xếp đồ đạc trong gia đình. - Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng học tập, không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn. - Hăng hái trao đổi, thảo luận, có ý thức trong các hoạt động chung. - Biết giữ gìn vệ sinh lớp học và có ý thức bảo quản đồ dùng học tập. Trân trọng sản phẩm của mình và của bạn.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
12	Bài 10: Vẽ tranh theo phong cách nghệ thuật Ấn tượng.	2	1. Về năng lực - Nêu, giới thiệu được một số phong cách, kĩ thuật nghệ thuật Ấn tượng qua tác phẩm. - Vẽ được bức tranh theo một phong cách nghệ thuật Ấn tượng. - Vận dụng được kĩ thuật và nghệ thuật Ấn tượng vào các sản phẩm phục vụ cuộc sống. - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ bản thân, nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng nhau thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm. Phát biểu và thực hiện được ý tưởng sáng tạo trên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Phát triển khả năng trao đổi, thảo luận qua việc nhận xét, chia sẻ ý tưởng các sản phẩm. - Năng lực mỹ thuật: + Biết nêu, giới thiệu được một số phong cách, kĩ thuật nghệ thuật Ấn tượng qua tác phẩm. + Biết nêu được đặc điểm về đường nét và cách sử dụng màu sắc ở một số bức tranh của họa sĩ hội họa Ấn tượng. + Biết cách pha màu theo phong cách hội họa Ấn tượng. + Xây dựng được nội dung theo phong cách hội họa Ấn tượng. + Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, nhóm và bạn bè. 2. Về phẩm chất Có thái độ phấn đấu học tập, sáng tạo để phát triển bản thân và	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			đóng góp cho đất nước. - Thể hiện, phát biểu cảm nghĩ, tình yêu thương đối với con người. - Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng học tập, tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm. - Không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn, có thái độ không đồng tình với các biểu hiện không đúng. - Chia sẻ, cảm nhận về vẻ đẹp và ý nghĩa của tác phẩm. Yêu quý sản phẩm mỹ thuật do mình, bạn và người khác tạo ra.	
13	Bài 11: Thiết kế mô hình máy bay. (2 tiết - Tiết 1: Hướng dẫn; Tiết 2: Kiểm tra giữa kì I)	2	1. Về năng lực - Nhận biết được giá trị thẩm mỹ, công năng của sự mô phỏng thiên nhiên trong thiết kế. - Nêu được đặc điểm về hình dáng của các loại máy bay. - Kể tên được các bộ phận của các mô hình máy bay. - Trình bày quy trình thực hiện mô hình. - Tìm được ý tưởng thiết kế mô hình máy bay theo cách mô phỏng hình dáng các sự vật có trong tự nhiên. - Biết sử dụng giấy bìa hoặc các vật liệu đã qua sử dụng để làm mô hình. Biết dùng nhiều phương pháp để trang trí: Đục, khoét, vẽ màu... - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ bản thân, nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng nhau thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy bìa, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm. Phát biểu và thực hiện được ý tưởng sáng tạo trên sản phẩm.	Bài thực hành. (Tích hợp giáo dục Quốc phòng)

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			+ Năng lực ngôn ngữ: Phát triển khả năng trao đổi, thảo luận qua việc nhận xét, chia sẻ ý tưởng các sản phẩm. - Năng lực mỹ thuật: + Biết cách sử dụng các vật liệu sẵn có để tạo hình thiết kế mô hình máy bay. + Thiết kế mô hình máy bay với nhiều kiểu dáng khác nhau. + Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ ý tưởng, cảm nhận về sản phẩm của mình, nhóm và bạn bè. 2. Về phẩm chất Có thái độ phấn đấu học tập, sáng tạo để phát triển bản thân và đóng góp cho đất nước. - Thể hiện, phát biểu cảm nghĩ, tình yêu thương đối với thiên nhiên. - Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng học tập, tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm. - Chú ý đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện. - Trân trọng và giữ gìn các sản phẩm tạo hình. Yêu quý sản phẩm mỹ thuật do mình, bạn và người khác tạo ra.	
13	Bài 12: Nghệ thuật thiết kế chữ	2	1. Về năng lực * Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS sáng tạo được các kiểu chữ mới, biết kỹ năng kẻ chữ để phục vụ cho các môn học khác.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			+ Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm. * Năng lực mỹ thuật: + Biết cách lựa chọn, sáng tạo để gửi thông điệp qua hình dáng kiểu chữ, tạo được chữ cơ bản. + Giới thiệu, nhận xét và đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn. 2. Về phẩm chất - Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng giấy, bút, màu vẽ cho thực hành; không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn. - Thẳng thắn đóng góp ý kiến và xây dựng bài; tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm. - Giữ gìn và bảo vệ sản phẩm mỹ thuật của mình làm ra, luôn tôn trọng sự sáng tạo của bạn và người khác. - Biết ơn, kính trọng con người qua ý nghĩa câu tục ngữ: Nét chữ nét người, yêu quý truyền thống văn hóa chữ.	
14	Bài 13: Thiết kế và trang trí đồ dùng.	2	1. Về năng lực - Xác định được đối tượng cần thiết kế và chủ đề phù hợp để trang trí. - Biết sắp xếp bố cục, họa tiết trang trí theo nguyên lí tạo hình làm điểm nhấn cho sản phẩm. - Có ý thức tiết kiệm thông qua việc trang trí, cải tiến những đồ dùng đã cũ. * Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS phác thảo được ý tưởng thiết kế trang trí, cải tiến sản phẩm + Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm. * Năng lực mỹ thuật: + Biết cách lựa chọn, sáng tạo thiết kế và trang trí đồ dùng. + Giới thiệu, nhận xét và đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn. 2. Về phẩm chất - Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng giấy, bút, màu vẽ cho thực hành; không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn. - Thắng thán đóng góp ý kiến và xây dựng bài; tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm. - Giữ gìn và bảo vệ sản phẩm mỹ thuật của mình làm ra, luôn tôn trọng sự sáng tạo của bạn và người khác.	
15	Kiểm tra HK II	2	1. Về năng lực: - Học sinh củng cố lại kiến thức tạo hình đã học - Năng lực tư duy, ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, đánh giá và tự đánh giá. - Năng lực cảm thụ thẩm mỹ, quan sát khám phá, thực hành sáng tạo 2. Về phẩm chất: Học sinh yêu thích môn học, cảm nhận được vẻ đẹp của tranh chân dung, nâng cao nhận thức thẩm mỹ..	Bài thực hành
16	Bài 14: Tìm hiểu ngành nghề mỹ thuật tạo hình.	1	1. Về năng lực - Kể tên được một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Xác định được đặc trưng một số ngành nghề khác nhau. - Giới thiệu được một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình (bài luận/video). * Năng lực mỹ thuật: - Kể tên được một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình. - Xác định được đặc trưng một số ngành nghề khác nhau. - Giới thiệu được một hoặc số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình thông qua bài luận hoặc video. - Thể hiện được tình cảm, thái độ đối với ngành nghề trong mỹ thuật . * Năng lực chung: - Bài học góp phần hình thành và phát triển năng lực chung (tự chủ và tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) thông qua các biểu hiện sau - Suru tầm tranh, ảnh về một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình. - Chuẩn bị đồ dùng vật liệu để học tập; trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để tạo sản phẩm mô phỏng một số ngành nghề. - Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. - Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, hoạ phẩm để thực hành tạo sản phẩm. 2. Về phẩm chất Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Yêu nước: Biết trân trọng, gìn giữ nghệ thuật ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình. - Chăm chỉ: Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập, tích cực tham gia	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			các hoạt động thảo luận, thực hành.	
17	Bài 15: Vai trò của mỹ thuật tạo hình trong đời sống.	1	1. Về năng lực - Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình. - Hiểu được vai trò của mỹ thuật tạo hình trong đời sống văn hoá, xã hội - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, vật liệu để thực hành; tự lựa chọn cách để thực hành, sáng tạo sản phẩm theo ý thích. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn vật liệu, hoạ phẩm, công cụ để thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét, sản phẩm. - Năng lực mỹ thuật: + Thể hiện được kiến thức, kĩ năng liên môn thông qua sản phẩm. 2. Về phẩm chất - Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân. - Trân trọng sản phẩm mỹ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra; lắng nghe bạn chia sẻ và tôn trọng sự chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm của bạn.	
18	Trưng bày sản phẩm cuối học kì II	1	1. Về năng lực - Thông qua kiến thức đã học của các chủ đề: động vật quanh em,	

STT	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			kết nối nghệ thuật, em làm nhà thiết kế, học sinh có thể lựa chọn tranh vẽ hoặc sản phẩm mỹ thuật mà mình thích để trưng bày. - Biết tuyển chọn các sản phẩm tiêu biểu. Áp dụng được kết quả vào trang trí nội thất. Tổ chức thảo luận. Cùng cố và phát triển kỹ năng trình bày nhận thức về mỹ thuật. * Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm. + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, trưng bày, trao đổi và chia sẻ những điều đã học trong mỗi tiết học. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, họa phẩm, vật liệu tái chế,... để thực hành tạo nên sản phẩm. + Năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng lời nói để chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. + Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và sáng tạo – GV các sản phẩm có tính mỹ thuật. * Năng lực riêng: + Nhận biết cách sử dụng đường nét, hình khối và màu sắc trong thiên nhiên để Kể tên sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. 2. Về phẩm chất - Yêu thiên nhiên, thích cái đẹp, sáng tạo trong cuộc sống. - Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo.	
		35 tiết		

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì 1	45 phút	Tuần 9	- Thiết kế, trang trí được sản phẩm hộp giấy phù hợp với mục đích sử dụng. - Có ý thức sử dụng những vật liệu thân thiện với môi trường.	Bài thực hành
Cuối học kì 1	90 phút	Tuần 15. 16	- Học sinh củng cố lại kiến thức tạo hình đã học - Học sinh yêu thích môn học, cảm nhận được vẻ đẹp của tranh chân dung, nâng cao nhận thức thẩm mỹ..	Bài thực hành
Giữa học kì 2	45 phút	Tuần 26	- Tìm được ý tưởng thiết kế mô hình máy bay theo cách mô phỏng hình dáng các sự vật có trong tự nhiên. - Biết sử dụng giấy bìa hoặc các vật liệu đã qua sử dụng để làm mô hình. Biết dùng nhiều phương pháp để trang trí: Đục, khoét, vẽ màu...	Bài thực hành
Cuối học kì 2	90 phút	Tuần 31.32	- Học sinh củng cố lại kiến thức tạo hình đã học - Học sinh yêu thích môn học, cảm nhận được vẻ đẹp của tranh chân dung, nâng cao nhận thức thẩm mỹ..	Bài thực hành

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT), KHỐI LỚP 9
(Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 5 ; Số học sinh: 218

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 1; Trình độ đào tạo: Đại học: 1

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ⁴: Tốt: 1; Khá: ; Đạt: ; Chưa đạt: .

3. Thiết bị dạy học: *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Một số hình ảnh liên quan đến bài học. - Bài giảng điện tử. - Máy chiếu hoặc tivi - Nguyên liệu: giấy, màu, bút, đất nặn, vật mẫu...	01 bộ	Chủ đề 1: Mĩ thuật cơ bản + Bài 1: Vẽ mẫu có nhiều đồ vật (2 tiết) + Bài 2: Phù điêu chân dung phác mảng (1 tiết) + Bài 3: Tết và mùa xuân (2 tiết)	
2	- Một số hình ảnh liên quan đến bài học. - Bài giảng điện tử. (nếu có) - Máy chiếu, tivi, bảng tương tác (hệ thống phòng học thông minh) – nếu có. - Nguyên liệu: giấy, màu, bút,... - Đề kiểm tra.	01 bộ	Chủ đề 2: Môi trường xanh + Bài 4: Ý tưởng thiết kế thời trang (2 tiết) + Bài 5: Nghệ thuật hóa trang (2 tiết – Tiết 1: Hướng dẫn; Tiết 2: Kiểm tra giữa kì I)	
3	- Một số hình ảnh liên quan đến bài học. - Máy chiếu, tivi, bảng tương tác (hệ thống phòng học thông minh) – nếu có. - Nguyên liệu: giấy vẽ, bút chì, bút màu,...	01 bộ	Chủ đề 3 : Mĩ thuật hiện đại + Bài 6: Trang trí bằng khuôn in trở thủng (2 tiết) + Bài 7: Thiết kế khẩu hiệu, biểu ngữ (2 tiết)	

⁴ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
			+ Bài 8: Thiết kế bìa sách (2 tiết)	
4	- Đề, biểu điểm		Kiểm tra cuối kì 1 (2 tiết)	
5	- Sản phẩm của học sinh		Hoạt động cuối học kì I: Thực hành lưu trữ sản phẩm (1 tiết)	
6	- Một số tranh, ảnh liên quan đến bài học, bài vẽ minh họa, một số bài hát nói về chủ đề. - Mẫu dạng khối trụ và khối cầu - Máy chiếu, bảng tương tác (hệ thống phòng học thông minh) – nếu có. - Nguyên liệu: bút chì, tẩy, màu, giấy vẽ (vở thực hành),....	01 bộ	Chủ đề 4: Nghệ thuật đương đại + Bài 9: Tìm hiểu nghệ thuật đương đại thế giới (2 tiết) + Bài 10: Tìm hiểu nghệ thuật đương đại Việt Nam (2 tiết) + Bài 11: Dự án nghệ thuật Sắp đặt (2 tiết)	
7	- Một số tranh, ảnh liên quan đến bài học. - Máy chiếu, bảng tương tác (hệ thống phòng học thông minh) - Bảng phụ, vở thực hành - Nguyên liệu: Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, dao, kéo, bìa cát tông, lá, hoa, giấy màu.... - Đề kiểm tra.	01 bộ	Chủ đề 5: Nghệ thuật thiết kế 3D + Bài 12: Thiết kế sản phẩm mỹ thuật công nghiệp (2 tiết - Tiết 1: Hướng dẫn; Tiết 2: kiểm tra giữa kì II) + Bài 13: Sáng tạo đồ chơi chuyển động (3 tiết)	
8	- Một số tranh, ảnh liên quan đến bài học, bài vẽ, hình ảnh minh họa. - Máy chiếu, bảng tương tác (hệ thống phòng học thông minh) - Bảng phụ, vở thực hành - Nguyên liệu: Màu vẽ , giấy trắng, giấy báo, giấy màu thủ công, kéo, bút chì, băng dính, hồ dán,...	01 bộ	Chủ đề 6: Hướng nghiệp + Bài 14: Tìm hiểu ngành nghề mỹ thuật ứng dụng (1 tiết) + Bài 15: Mỹ thuật ứng dụng trong đời sống (2 tiết)	
9	- Đề, biểu điểm		Kiểm tra cuối kì II (2 tiết)	
10	- Sản phẩm của học sinh		Hoạt động cuối học kì II: Thực hành lưu trữ sản phẩm (1 tiết)	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Lớp học		Các tiết học Mỹ thuật.	Trường không có phòng học bộ môn Mỹ thuật

II. Kế hoạch dạy học

Phân phối chương trình

Mĩ thuật 9: CV 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ SGDDT; CV 175/SGDDT-GDTrH ngày 20/01/2021)

Tổng số tiết: 35

Học kì I: 18 tuần x 1 = 18 tiết;

Học kì II: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

STT Tiết theo KHGD	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
1,2	Bài 1: Vẽ mẫu có nhiều đồ vật	2	1. Về năng lực * Năng lực mỹ thuật - Nhận biết được tác động của ánh sáng lên bề mặt chất liệu của các vật mẫu. - Phân biệt sự hài hòa về tỉ lệ, đậm nhạt trên bài vẽ. - Diễn tả được tỉ lệ, đậm nhạt trên bài vẽ. - Có ý thức quan sát, tìm hiểu vẻ đẹp của sự vật, hiện tượng trong cuộc sống. * Năng lực khác Bài học góp phần hình thành và phát triển năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) thông qua một số biểu hiện sau:	

STT Tiết theo KHGD	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- HS quan sát, tìm hiểu tạo hình, khối và sự tác động của ánh sáng tự nhiên. - Biết chuẩn bị đồ dùng và sử dụng vật liệu để thực hành sáng tạo sản phẩm, chủ động thực hành bài vẽ. 2. Về phẩm chất: Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Nhân ái: Biết trân quý và giữ gìn tài sản chung, tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, năng lực sáng tạo. - Chăm chỉ: Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, thực hành. - Trung thực: Trung thực trong sáng tạo sản phẩm - Trách nhiệm: Biết giữ gìn vệ sinh lớp học, có ý thức bảo quản đồ dùng học tập, biết trân trọng sản phẩm của mình, của bạn	
3	Bài 2: Phù điêu chân dung phác mảng	1	1. Về năng lực - Nhận biết được đặt điểm, tỉ lệ, khối của thể loại phù điêu chân dung phác mảng. - Hiểu được phương pháp thực hiện phù điêu chân dung phác mảng. - Mô phỏng được phù điêu chân dung theo dạng khối phác mảng. Chia sẻ được vẻ đẹp của phù điêu chân dung trong nghệ thuật điêu khắc. 2. Về phẩm chất Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Nhân ái: Biết trân quý và giữ gìn tài sản chung, tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, năng lực sáng tạo.	

STT Tiết theo KHGD	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Chăm chỉ: Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, thực hành. - Trung thực: Trung thực trong sáng tạo sản phẩm - Trách nhiệm: Biết giữ gìn vệ sinh lớp học, có ý thức bảo quản đồ dùng học tập, biết trân trọng sản phẩm của mình, của bạn	
4,5	Bài 3: Tết và mùa xuân	2	1. Về năng lực - Hiểu được ý nghĩa, hoạt động của ngày Tết và mùa xuân - Khai thác được hình ảnh đặc trưng về chủ đề ngày Tết và mùa xuân vào sản phẩm mỹ thuật. - Thực hiện được bức tranh có bố cục, màu sắc mang không khí Tết và mùa xuân. - Chia sẻ được tình yêu quê hương, đất nước qua sản phẩm của mình, của bạn 2. Về phẩm chất Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Yêu nước: Có ý thức tìm hiểu truyền thống của quê hương, dân tộc thông qua các hoạt động ngày Tết và mùa xuân. - Nhân ái: Biết thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến người thân, bạn, thầy cô giáo.... qua sản phẩm. - Chăm chỉ: Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ. - Trách nhiệm: Biết giữ gìn vệ sinh lớp học, vẽ bậy lên bản, ghế, biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm của bạn và người khác tạo ra.	
6,7	Bài 4: Ý tưởng thiết kế thời trang	2	1. Về năng lực - Biết sưu tầm hình ảnh văn hoa, họa tiết, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của	

STT Tiết theo KHGD	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			nhóm. - Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. - Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu đã qua sử dụng, họa phẩm để thực hành tạo sản phẩm. - Trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,..sản phẩm 2. Về phẩm chất Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Yêu nước: Tôn trọng các dân tộc, quốc gia và các nền văn hóa trên thế giới;biết trân trọng, phát huy giá trị nghệ thuật dân tộc. - Nhân ái: Biết thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến người thân, bạn, thầy cô giáo.... qua sản phẩm. - Trung thực:Thẳng thắn đóng góp ý kiến và xây dựng bài; phê phán các hành vi gian dối trong học tập và trong cuộc sống. - Chăm chỉ: Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ. - Trách nhiệm: Biết giữ gìn vệ sinh lớp học, vẽ bậy lên bản, ghế, biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm của bạn và người khác tạo ra.	
8,9	Bài 5: Nghệ thuật hóa trang (2 tiết – Tiết 1: Hướng dẫn; Tiết 2: Kiểm tra giữa kì I)	2	1. Về năng lực - Suu tầm tranh, ảnh về nghệ thuật hóa trang. - Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng, để sáng tạo sản phẩm. - Cùng bạn thực hành, hoàn thành bài kiểm tra giữa kì I - Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, họa phẩm để thực hành tạo sản phẩm 2. Về phẩm chất	Bài thực hành

STT Tiết theo KHGD	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Yêu nước: Có ý thức tìm hiểu truyền thống của quê hương, dân tộc thông qua các lễ hội truyền thống. - Nhân ái: Biết thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến người thân, bạn, thầy cô giáo.... qua sản phẩm. - Chăm chỉ: Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ. - Trách nhiệm: Biết giữ gìn vệ sinh lớp học, vẽ bậy lên bản, ghế, biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm của bạn và người khác tạo ra.	
10,11	Bài 6: Trang trí bằng khuôn in trổ thủng	2	1. Về năng lực - Suu tầm tranh, ảnh trang trí bằng khuôn in trổ thủng; chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập. - Trao đổi thảo luận về nội dung, ý tưởng, kĩ thuật in lỗ thủng; cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. - Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, họa phẩm để thực hành tạo sản phẩm 2. Về phẩm chất Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Nhân ái: Biết thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến người thân, bạn, thầy cô giáo.... qua sản phẩm. - Chăm chỉ: Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ. - Trách nhiệm: Biết giữ gìn vệ sinh lớp học, vẽ bậy lên bản, ghế, biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm của bạn và người khác tạo ra.	
12,13	Bài 7: Thiết kế khẩu hiệu, biểu ngữ	2	1. Về năng lực	

STT Tiết theo KHGD	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Suru tầm tranh, ảnh về khẩu hiệu, biểu ngữ; chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập. - Trao đổi thảo luận về nội dung, ý tưởng thiết kế được khẩu hiệu, biểu ngữ; cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. - Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, họa phẩm để thực hành tạo sản phẩm 2. Về phẩm chất Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Yêu nước: Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên thông qua bài học thiết kế khẩu hiệu, biểu ngữ. - Nhân ái: Không đồng tình với cái xấu, không cổ xúy, không tham gia các hành vi hoạt động tiêu cực, bạo lực. - Chăm chỉ: Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ. - Trách nhiệm: Biết giữ gìn vệ sinh lớp học, vẽ bậy lên bản, ghế, biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm của bạn và người khác tạo ra.	
14,15	Bài 8: Thiết kế bìa sách (2 tiết)	2	1. Về năng lực - Suru tầm tranh, ảnh về thiết kế bìa sách; chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập. - Trao đổi thảo luận về nội dung, ý tưởng thiết kế bìa sách; cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. - Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, họa phẩm để thực hành tạo sản phẩm 2. Về phẩm chất Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm	

STT Tiết theo KHGD	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			chất như: - Nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của người khác trong hoạt động thiết kế bìa sách.. - Chăm chỉ: Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ. - Trách nhiệm: Biết giữ gìn vệ sinh lớp học, vẽ bậy lên bản, ghế, biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm của bạn và người khác tạo ra.	
16,17	Kiểm tra HK I	2	1. Về năng lực: - Năng lực tư duy, ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, đánh giá và tự đánh giá. - Năng lực cảm thụ thẩm mỹ, quan sát khám phá, thực hành sáng tạo 2. Về phẩm chất: Học sinh yêu thích môn học, cảm nhận được vẻ đẹp của tranh chân dung, nâng cao nhận thức thẩm mỹ..	Bài thực hành
18	Hoạt động cuối học kì I - Thực hành lưu trữ sản phẩm	1	1. Về năng lực - Trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng; trưng bày sản phẩm. - Cùng bạn thực hành, thảo luận về phương án trưng bày, nhận xét sản phẩm. 2. Về phẩm chất – Yêu thiên nhiên, thích cái đẹp, sáng tạo trong cuộc sống. – Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo.	
19,20	Bài 9: Tìm hiểu nghệ thuật đương đại thế giới	2	1. Về năng lực - Suu tầm tranh, ảnh về nghệ thuật đương đại thế giới; chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập. - Trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để tạo sản phẩm theo phong cách nghệ thuật đương đại; cùng bạn thực hành, thảo luận	

STT Tiết theo KHGD	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			và trưng bày, nhận xét sản phẩm. - Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, họa phẩm để thực hành tạo ra sản phẩm 2. Về phẩm chất Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Yêu nước: Biết trân trọng giá trị di sản nghệ thuật tạo hình. - Chăm chỉ: Có ý thức tham gia thảo luận, thực hành sản phẩm, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào học tập và đời sống hằng ngày. - Trách nhiệm: Biết giữ gìn vệ sinh lớp học, vẽ bậy lên bản, ghế, biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm của bạn và người khác tạo ra.	
21,22	Bài 10: Tìm hiểu nghệ thuật đương đại Việt Nam	2	1. Về năng lực - Suu tầm tranh, ảnh về nghệ thuật đương đại Việt Nam; chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập. - Trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để tạo sản phẩm theo phong cách nghệ thuật đương đại Việt Nam; cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. - Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, họa phẩm để thực hành tạo ra sản phẩm 2. Về phẩm chất Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Yêu nước: Biết trân trọng giá trị di sản nghệ thuật tạo hình của dân tộc. - Chăm chỉ: Có ý thức tham gia thảo luận, thực hành sản phẩm, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào học tập và đời sống hằng ngày.	

STT Tiết theo KHGD	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			- Trách nhiệm: Biết giữ gìn vệ sinh lớp học, vẽ bậy lên bản, ghế, biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm của bạn và người khác tạo ra.	
23,24	Bài 11: Dự án nghệ thuật Sắp đặt	2	1. Về năng lực - Suu tầm tranh, ảnh, video về nghệ thuật Sắp đặt; chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập. - Trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để tạo sản phẩm nghệ thuật Sắp đặt; cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. - Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, họa phẩm để thực hành tạo ra sản phẩm 2. Về phẩm chất Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Chăm chỉ: Có ý thức tham gia thảo luận, thực hành sản phẩm, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào học tập và đời sống hằng ngày. - Trách nhiệm: Biết giữ gìn vệ sinh lớp học, vẽ bậy lên bản, ghế, biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm của bạn và người khác tạo ra. Góp phần làm đẹp cho cuộc sống và bảo vệ môi trường.	
25,26	Bài 12: Thiết kế sản phẩm mỹ thuật công nghiệp (2 tiết - Tiết 1: Hướng dẫn; Tiết 2: kiểm tra giữa kì II)	2	1. Về năng lực - Suu tầm tranh, ảnh về thiết kế và trang trí đồ dùng. - Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng, để sáng tạo sản phẩm. - Cùng bạn thực hành, hoàn thành bài kiểm tra giữa kì I - Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, họa phẩm để thực hành tạo sản phẩm	Bài thực hành

STT Tiết theo KHGD	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			2. Về phẩm chất Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Trung thực: Trung thực trong sáng tạo sản phẩm - Chăm chỉ: Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ. - Trách nhiệm: Biết giữ gìn vệ sinh lớp học, vẽ bậy lên bản, ghế, biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm của bạn và người khác tạo ra.	
27,28,29	Bài 13: Sáng tạo đồ chơi chuyển động	3	1. Về năng lực - Suu tầm tranh, ảnh, tìm hiểu về nguyên lí chuyển động trong các sản phẩm. - Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng, để sáng tạo sản phẩm. - Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, họa phẩm để thực hành tạo sản phẩm 2. Về phẩm chất Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Trung thực: Trung thực trong sáng tạo sản phẩm - Chăm chỉ: Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ. - Trách nhiệm: Biết giữ gìn vệ sinh lớp học, vẽ bậy lên bản, ghế, biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm của bạn và người khác tạo ra. Có ý thức sử dụng những vật liệu thân thiện với môi trường	
30	Bài 14: Tìm hiểu ngành nghề mỹ thuật ứng dụng	1	1. Về năng lực - Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân; hiểu được vai trò của mỹ thuật trong đời sống xã hội; nắm được một số thông	

STT Tiết theo KHGD	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			tin chính về ngành nghề liên quan đến mỹ thuật... - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực, hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm và khả năng của từng thành viên trong nhóm,.. 2. Về phẩm chất Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Trung thực: Trung thực trong sáng tạo sản phẩm - Chăm chỉ: Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ. - Trách nhiệm: Biết giữ gìn vệ sinh lớp học, vẽ bậy lên bản, ghế, biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm của bạn và người khác tạo ra. Có ý thức sử dụng những vật liệu thân thiện với môi trường	
31,32	Kiểm tra HK II	2	1. Về năng lực: - Năng lực tư duy, ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, đánh giá và tự đánh giá. - Năng lực cảm thụ thẩm mỹ, quan sát khám phá, thực hành sáng tạo 2. Về phẩm chất: Học sinh yêu thích môn học, cảm nhận được vẻ đẹp của tranh chân dung, nâng cao nhận thức thẩm mỹ..	Bài thực hành
33,34	Bài 15: Mỹ thuật ứng dụng trong đời sống	2	1. Về năng lực - Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân; hiểu được vai trò của mỹ thuật trong đời sống xã hội; nắm được ý nghĩa, vai trò của mỹ thuật tạo hình để quyết định lựa chọn ngành nghề - Biểu hiện về phương thức giao tiếp, biết lắng nghe và có phản hồi tích cực, hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm và khả năng của từng thành viên trong nhóm... 2. Về phẩm chất	

STT Tiết theo KHGD	Bài học/ Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
			Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như: - Nhân ái: Biết trân trọng, thể hiện được tình cảm, thái độ đối với nghề trong mỹ thuật - Trung thực: Trung thực trong sáng tạo sản phẩm - Chăm chỉ: Có ý thức tham gia thảo luận, thực hành sản phẩm, vận dụng kiến thức, kỹ năng học vào học tập và đời sống hàng ngày. - Trách nhiệm: Thể hiện ở ý thức về tương lai và trách nhiệm của bản thân đối với chính mình, với gia đình và xã hội.	
35	Hoạt động cuối học kì II - Thực hành lưu trữ sản phẩm	1	1. Về năng lực - Trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng; trưng bày sản phẩm. - Cùng bạn thực hành, thảo luận về phương án trưng bày, nhận xét sản phẩm. 2. Về phẩm chất - Yêu thiên nhiên, thích cái đẹp, sáng tạo trong cuộc sống. - Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo.	
		35 tiết		

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì 1	45 phút	Tuần 9	- Thiết kế, trang trí được sản phẩm hộp giấy phù hợp với mục đích sử dụng. - Có ý thức sử dụng những vật liệu thân thiện với môi trường.	Bài thực hành

Cuối học kì 1	90 phút	Tuần 15-16	- Học sinh củng cố lại kiến thức tạo hình đã học - Học sinh yêu thích môn học, cảm nhận được vẻ đẹp của tranh chân dung, nâng cao nhận thức thẩm mỹ..	Bài thực hành
Giữa học kì 2	45 phút	Tuần 26	- Tìm được ý tưởng thiết kế mô hình máy bay theo cách mô phỏng hình dáng các sự vật có trong tự nhiên. - Biết sử dụng giấy bìa hoặc các vật liệu đã qua sử dụng để làm mô hình. Biết dùng nhiều phương pháp để trang trí: Đục, khoét, vẽ màu...	Bài thực hành
Cuối học kì 2	90 phút	Tuần 32	- Học sinh củng cố lại kiến thức tạo hình đã học - Học sinh yêu thích môn học, cảm nhận được vẻ đẹp của tranh chân dung, nâng cao nhận thức thẩm mỹ..	Bài thực hành

III. Các nội dung khác (nếu có):

TỔ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Hương

Cầm Phả, ngày 28 tháng 08 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bắc